

Số: /BC-PB

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO BÁO CÁO**Tổng kết việc thi hành Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Y tế đã tiến hành tổng kết việc thi hành Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến các chính sách/dự thảo****1.1. Bối cảnh trong nước:**

Nghị định số 91/2016/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 01/7/2016 đã tạo ra hành lang pháp lý thống nhất đối với hoạt động quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng và diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế. Nghị định có các quy định quản lý theo vòng đời của sản phẩm, từ khâu sản xuất, khảo nghiệm đến đăng ký lưu hành, vận chuyển, buôn bán và tiêu hủy sản phẩm. Các quy định của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP phù hợp với quy định tại Luật Hóa chất và Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2007.

Để triển khai Nghị định số 91/2016/NĐ-CP, Bộ Y tế đã ban hành nhiều Thông tư như Thông tư ban hành danh mục chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế kèm theo mã HS; Thông tư ban hành danh mục hoạt chất hạn chế sử dụng, cấm sử dụng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, trong đó các hóa chất là các chất hữu cơ khó phân hủy (POPs) theo Công ước Stockholm đề nằm trong danh mục cấm sử dụng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

Kể từ khi ban hành đến nay, Nghị định số 91/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung 3 lần. Năm 2018, thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, một số quy định về thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh tại số 91/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. Tiếp tục chủ trương cải cách hành chính và đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, Nghị định số 91/2016/NĐ-CP được sửa đổi năm 2024 bởi Nghị định số 129/2024/NĐ-CP. Năm 2025, nhằm thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, Chính phủ

đã ban hành Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. Theo đó, kể từ ngày 01/7/2025, thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính về hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng và diệt khuẩn quy định tại Nghị định số 91/2016/NĐ-CP đã được chuyển giao từ Bộ Y tế xuống cho Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Sự thay đổi này nhằm nâng cao tính chủ động của địa phương trong việc giám sát hoạt động hóa chất trên địa bàn, đồng thời rút ngắn thời gian và khoảng cách tiếp cận dịch vụ hành chính công cho doanh nghiệp.

Luật Hóa chất và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sửa đổi) ban hành năm 2025 đã tạo một số thay đổi căn bản trong cách tiếp cận quản lý các sản phẩm nói chung và các sản phẩm hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế nói riêng. Cụ thể, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa 2025 đã thay đổi từ mô hình quản lý dựa trên nguy cơ sang mô hình quản lý dựa trên mức độ rủi ro, đánh giá sự kết hợp giữa nguy cơ tiềm ẩn và khả năng phơi nhiễm thực tế của người dùng đối với từng loại hàng hóa. Bên cạnh đó, Luật Hóa chất 2025 đã quy định tách biệt cơ chế quản lý đối với hóa chất nguy hiểm hiện diện trong sản phẩm hàng hóa với các loại sản phẩm hóa chất khác.

Các Luật mới ban hành nêu trên dẫn tới yêu cầu cơ chế quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế cũng phải thay đổi cho phù hợp.

1.2. Bối cảnh quốc tế:

Công ước Stockholm về các chất hữu cơ khó phân hủy, mà Việt Nam là quốc gia thành viên, là khung pháp lý toàn cầu bắt buộc các quốc gia tham gia phải áp dụng các biện pháp nhằm loại bỏ hoàn toàn việc sản xuất và sử dụng các hóa chất thuộc Phụ lục A, hạn chế sử dụng đối với các chất tại Phụ lục B và giảm thiểu phát thải không chủ ý đối với các chất tại Phụ lục C. Thông tư số 11/2020/TT-BYT ngày 19/06/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục hoạt chất cấm sử dụng trong chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế đã bao gồm phần lớn các hoạt chất diệt côn trùng nằm trong Phụ lục A của Công ước. Riêng đối với hoạt chất Chlorpyrifos, mặc dù có tên trong Phụ lục A của Công ước có nhiều dạng, nhưng trong Thông tư mới quy định cấm Chlorpyrifos ethyl mà chưa có quy định cấm các dạng Chlorpyrifos khác.

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), thường phối hợp với Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Thế giới (FAO), đưa ra các hướng dẫn kỹ thuật về sản phẩm diệt côn trùng để hỗ trợ các quốc gia xây dựng quy định quản lý an toàn hóa chất, bao gồm tiêu chuẩn chất lượng hoạt chất, quy trình khảo nghiệm và phân loại mức độ nguy hại dựa trên độc tính cấp tính. Các tài liệu này đóng vai trò tham chiếu quan

trọng cho việc xây dựng yêu cầu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng và quy chuẩn kỹ thuật nhằm bảo vệ sức khỏe con người và môi trường.

Tài liệu Tiêu chuẩn kỹ thuật hóa chất diệt côn trùng của WHO (WHO Specifications for Pesticides) xác định các đặc tính vật lý, hóa học cụ thể của hoạt chất nguồn và công thức sản phẩm diệt côn trùng, nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm dùng trong y tế công cộng. Tài liệu này cũng đề cập đến tiêu chuẩn quốc tế để kiểm tra chất lượng, hỗ trợ phê duyệt chính thức và hài hòa hóa tiêu chuẩn toàn cầu, đồng thời liên kết với đánh giá độc tính từ JMPR (Hội nghị chung FAO/WHO về dư lượng thuốc trừ sâu). Các tiêu chuẩn này bao gồm hàm lượng hoạt chất, tạp chất và tính chất vật lý để ngăn chặn sản phẩm kém chất lượng trên thị trường.

Tài liệu Khuyến cáo của WHO về phân loại hóa chất diệt côn trùng theo mức độ nguy hại (The WHO Recommended Classification of Pesticides by Hazard) thiết lập hệ thống phân loại hóa chất diệt côn trùng theo mức độ nguy hại dựa trên rủi ro cấp tính cho sức khỏe con người từ phơi nhiễm ngắn hạn, độc tính của hoạt chất kỹ thuật và công thức, phân loại thành các nhóm độc, hỗ trợ nhãn mác và quy định sử dụng an toàn, đồng thời tích hợp các yếu tố nguy hại nghiêm trọng khác ngoài độc tính cấp tính như tác động mãn tính trong một số trường hợp.

Tài liệu Hướng dẫn về xây dựng các quy định đối với hóa chất diệt côn trùng (Guidelines on Pesticide Legislation) hướng dẫn Chính phủ xây dựng, cập nhật hoặc xem xét các quy định về sản phẩm diệt côn trùng, bao gồm quy định quản lý suốt vòng đời sản phẩm từ sản xuất đến tiêu hủy. Nó nhấn mạnh cơ sở hạ tầng thể chế cần thiết cho đăng ký, thực thi pháp luật và bảo vệ môi trường/sức khỏe công cộng. Các quy định này dựa trên Bộ quy tắc ứng xử quốc tế của FAO/WHO và khuyến nghị tích hợp trách nhiệm bộ ngành qua một văn bản pháp lý quản lý thuốc trừ sâu thống nhất để quản lý hiệu quả.

Về mô hình quản lý, Cộng đồng Châu Âu (EU) hiện áp dụng cơ chế quản lý chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn chủ yếu theo mô hình quản lý nguy cơ theo Quy định Sản phẩm diệt sinh vật (BPR). BPR quy định việc đánh giá nguy cơ theo các tiêu chí loại trừ dựa trên đặc tính nguy hại nội tại của hóa chất. Theo đó, một số hóa chất có thể không được chấp nhận cho sử dụng trong chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn tại EU khi có đặc tính gây ung thư, đột biến, độc tính sinh sản hoặc thuộc nhóm khó phân hủy hoặc tích lũy sinh học cao. Tuy nhiên, Quy định này cũng kết hợp với cơ chế đánh giá rủi ro khi cho phép một số trường hợp được xem xét ngoại lệ theo điều kiện chặt chẽ như khi lợi ích bảo vệ sức khỏe cộng đồng, xã hội vượt trội hơn so với nguy cơ và không có sản phẩm thay thế phù hợp. BPR phân loại các chế phẩm theo các nhóm để chuẩn hóa phạm vi sử dụng, cấu trúc hồ sơ và yêu cầu dữ liệu phục vụ thẩm định, qua đó vừa hỗ trợ

quản lý theo bối cảnh sử dụng, vừa bảo đảm có cơ chế loại trừ đối với các hoạt chất mang đặc tính nguy hại đặc biệt cao.

Ngược lại, mô hình quản lý dựa trên rủi ro được áp dụng tại Hoa Kỳ và Úc, tập trung đánh giá rủi ro theo mục đích sử dụng bằng cách kết hợp thông tin về độc tính và mức độ phơi nhiễm để quyết định cho phép lưu hành hay điều chỉnh mục đích, điều kiện sử dụng nhằm đưa rủi ro về mức chấp nhận được. Cách tiếp cận này cho phép đánh giá sự cân bằng giữa rủi ro và lợi ích của sản phẩm cụ thể trong bối cảnh thực tiễn. Các sản phẩm có thể được cấp phép nếu chứng minh được rằng các biện pháp kiểm soát như giới hạn hàm lượng hoạt chất, quy cách đóng gói và hướng dẫn sử dụng chặt chẽ có khả năng giúp duy trì mức độ phơi nhiễm của sản phẩm đối với con người và môi trường dưới ngưỡng an toàn cho phép.

Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa sửa đổi 2025 đã chuyển hướng tiếp cận quản lý theo mô hình dựa trên mức độ rủi ro. Vì vậy, việc tham khảo quy định của các nước đang áp dụng mô hình này như Mỹ, Úc, cùng với các hướng dẫn của WHO là cần thiết để sửa đổi các quy định của Việt Nam đối với hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế cho phù hợp và khả thi.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Để thực hiện tổng kết việc thi hành pháp luật và xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/2016/NĐ-CP, Bộ Y tế đã ban hành Kế hoạch số 1838/KH-BYT ngày 15/12/2025 về xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/2016/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/2016/NĐ-CP.

Bộ Y tế đã có văn số 8390/BYT-PB ngày 01/12/2025 gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về việc báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 91/2016/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/2016/NĐ-CP.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các địa phương, các báo cáo của Bộ Y tế và kết quả rà soát văn bản trong nước và quốc tế, Bộ Y tế xây dựng báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 91/2016/NĐ-CP.

(Kết quả thực hiện của các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất, cung cấp dịch vụ hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế: sẽ tiếp tục tổng hợp khi có thông tin).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật:

1.1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện:

Để chỉ đạo triển khai thi hành Nghị định số 91/2016/NĐ-CP, trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước được phân công, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Sở Y tế các tỉnh đã chủ động xây dựng và ban hành các kế hoạch, văn bản và tổ chức thực hiện.

Sau khi Nghị định được ban hành, Bộ Y tế đã có Quyết định số 4023/QĐ-BYT ngày 31/10/2023 Ban hành Kế hoạch quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế giai đoạn 2022-2026, các văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đề nghị tăng cường thanh tra, kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế, đề nghị thực hiện các nội dung được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền quản lý trong lĩnh vực này; các văn bản gửi Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị thực hiện Nghị định số 91/2016/NĐ-CP, tăng cường công tác quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế và văn bản gửi các đơn vị có liên quan, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế để triển khai thực hiện Nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Tại các địa phương, sau khi Nghị định số 91/2016/NĐ-CP được ban hành và có hiệu lực, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã quan tâm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. Việc chỉ đạo của UBND cấp tỉnh được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: ban hành Chỉ thị, Quyết định, Công văn về việc triển khai thực hiện Nghị định số 91/2016/NĐ-CP. Bên cạnh đó, hàng năm, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện.

1.2. Công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật

Cùng với định số 91/2016/NĐ-CP, Chính phủ đã ban hành 03 Nghị định trong giai đoạn 2016-2024 để tăng cường quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế:

- Nghị định số 115/2016/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp.

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

Sau khi Nghị định số 91/2016/NĐ-CP được ban hành, Bộ Y tế đã chủ trì xây dựng và ban hành 05 Thông tư trong giai đoạn 2017-2024 để tăng cường quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế:

- Thông tư số 31/2017/TT-BYT ngày 25/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế *(đã hết hiệu lực)*.

- Thông tư số 47/2017/TT-BYT ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục hoạt chất cấm sử dụng và hạn chế phạm vi sử dụng trong hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế tại Việt Nam. *(Thông tư số 47/2017/TT-BYT đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Thông tư số 11/2020/TT-BYT ngày 19/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục hoạt chất cấm sử dụng và hạn chế phạm vi sử dụng trong hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế)*.

- Thông tư số 09/2018/TT-BYT ngày 27/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. *(Thông tư số 09/2018/TT-BYT đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Thông tư số 16/2024/TT-BYT ngày 30/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế đã được xác định mã số HS theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam)*.

- Thông tư số 11/2020/TT-BYT ngày 19/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục hoạt chất cấm sử dụng và hạn chế phạm vi sử dụng trong hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

- Thông tư số 16/2024/TT-BYT ngày 30/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế đã được xác định mã số HS theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

- Thông tư số 20/2024/TT-BYT ngày 14/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Sau khi Nghị định số 91/2016/NĐ-CP được ban hành, Bộ Y tế đã tổ chức 45 hội nghị, hội thảo, tập huấn để triển khai đến các đối tượng chịu sự tác động của Nghị định và các văn bản hướng dẫn Nghị định. Các buổi tập huấn, hội nghị được tiến hành nhận được nhiều sự quan tâm của các đối tượng tham dự. Tại các buổi tập huấn, hội nghị, hội thảo, các Sở Y tế, các Viện/Bệnh viện, các doanh nghiệp, các đối tượng tham dự có những câu hỏi, trao đổi để làm rõ, hiểu rõ các vấn đề được quy định tại Nghị định.

Nghị định số 91/2016/NĐ-CP được công bố công khai trên Trang thông tin điện tử của Cục Phòng bệnh (trước đây là Cục Quản lý môi trường y tế) và trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế tại địa chỉ: <https://moh.gov.vn> và các cổng thông tin điện tử của các Sở Y tế các tỉnh, thành phố.

Các Thông tư, văn bản hướng dẫn triển khai Nghị định được chuyển đến các Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, y tế Bộ ngành và tổ chức, cá nhân liên quan, ...qua hệ thống quản lý và điều hành văn bản điện tử V-Office hoặc qua đường bưu điện.

Ngoài ra, Bộ Y tế còn tổ chức các hội thảo, tập huấn với các đơn vị sản xuất, kinh doanh về hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn để hướng dẫn, giải đáp các thắc mắc, khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, thông qua các đoàn công tác làm việc với Sở Y tế, địa phương, Bộ Y tế cũng lồng ghép giải đáp, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật. Đồng thời, Bộ Y tế cũng ban hành các văn bản hướng dẫn gửi các địa phương trong triển khai các văn bản liên quan đến lĩnh vực hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế.

Tại địa phương, hoạt động truyền thông và phổ biến pháp luật về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng và diệt khuẩn tại các tỉnh, thành phố được triển khai bằng nhiều hình thức đa dạng, từ trực tuyến đến trực tiếp tại cộng đồng. Sau khi được Bộ Y tế phổ biến, hướng dẫn, hầu hết Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh để ban hành hoặc đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các chỉ thị, kế hoạch triển khai Nghị định số 91/2016/NĐ-CP, đồng thời đã tổ chức nhiều hội nghị, tập huấn phổ biến cho nhiều đối tượng là các cán bộ, nhân viên của ngành y tế cũng như các sở, ngành liên quan và cho các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý. Bên cạnh việc tổ chức các hội nghị phổ biến hoặc tập huấn, hoạt

động phổ biến, giáo dục các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực này còn được thực hiện thông qua hình thức sao gửi văn bản. Ngoài ra, việc phổ biến pháp luật về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế còn được thực hiện trên các kênh truyền thông đại chúng của tỉnh như Đài phát thanh, truyền hình và báo in của tỉnh.

Hầu hết các địa phương đều sử dụng cổng thông tin điện tử của Sở Y tế để đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục hoạt chất cấm hoặc hạn chế sử dụng và công khai danh sách các cơ sở đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh giúp các tổ chức và cá nhân tra cứu, cập nhật thông tin và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

Công tác đào tạo và tập huấn chuyên đề được thực hiện tại nhiều địa phương để hướng dẫn kỹ thuật và nghiệp vụ. Các địa phương đã tổ chức hàng chục lớp tập huấn, huấn luyện, diễn tập ứng phó sự cố cho hàng nghìn lượt cán bộ ngành y tế, các bộ ban hành và cho các cơ sở sản xuất và dịch vụ trên địa bàn về việc sử dụng hóa chất an toàn, hiệu quả.

Nhiều địa phương đã đưa nội dung truyền thông đến tận tay người dân và người tiêu dùng nhằm phòng tránh tai nạn hóa chất qua các chương trình giao lưu trực tiếp trên đài phát thanh - truyền hình, các buổi truyền thông lưu động, sử dụng hệ thống loa truyền thanh, bảng tin y tế, treo băng rôn và phát thanh trên loa phường xã về cách lựa chọn chế phẩm an toàn, tránh nhầm lẫn với thuốc bảo vệ thực vật, về sử dụng thuốc diệt khuẩn, diệt côn trùng trong gia dụng và y tế như tại. Bên cạnh các hình thức truyền thông, việc ứng dụng công nghệ thông tin và lồng ghép truyền thông vào các hoạt động chuyên môn khác cũng mang lại hiệu quả cao. Nhiều tỉnh, thành phố đã sử dụng mạng xã hội như Zalo, Facebook và hòm thư điện tử để gửi tài liệu hướng dẫn nhanh chóng cho các đơn vị. Nội dung quản lý hóa chất còn được lồng ghép vào các cuộc họp giao ban, hội nghị tổng kết y tế dự phòng, các buổi tập huấn hành nghề y dược tư nhân hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại cơ sở.

Kết quả truyền thông, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật, các cơ sở khám, chữa bệnh, các cơ sở kinh doanh hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế tại các địa phương cho thấy: về cơ bản, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện rộng rãi, đa dạng sau khi Nghị định số 91/2016/NĐ-CP được ban hành.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật:

2.1.1. Công tác giải quyết thủ tục hành chính về hóa chất

a) Công tác giải quyết thủ tục hành chính về hóa chất được phân cấp tại Nghị định số 91/2016/NĐ-CP:

Tại trung ương, tổng số đơn vị đủ điều kiện sản xuất hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế trong nước đã được cấp số đăng ký lưu hành còn hiệu lực là 206 đơn vị. Tổng số đơn vị đã công bố đủ điều kiện thực hiện kiểm nghiệm là 9 đơn vị, tổng số đơn vị đã công bố đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm là 33 đơn vị. Trong đó, số đơn vị khảo nghiệm đủ các chỉ tiêu chỉ có 02 đơn vị (Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương và Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương) và có 07 đơn vị khảo nghiệm một phần. Tổng số quy trình khảo nghiệm đã ban hành cho đến nay là 22 quy trình tại Quyết định và 03 Thông tư của Bộ Y tế và tổng số quy trình khảo nghiệm cần ban hành là 14 quy trình (*Thông tin chi tiết có tại Phụ lục 3, 4, 5, 6*).

Về lưu hành chế phẩm, tổng số giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đã cấp (còn hiệu lực) hiện nay là 2010 giấy chứng nhận. Tính đến hết năm 2025, tổng số lượng/số lượt hồ sơ đăng ký mới trong giai đoạn 2016-2025 là 9.206 hồ sơ; đăng ký bổ sung là 1.997 lượt hồ sơ và đăng ký gia hạn là 2.657 hồ sơ. Trong đó, giai đoạn 2016-2023 không có hồ sơ cấp phép quá hạn. trong năm 2024 có 94% tổng số hồ sơ của năm cấp phép đúng hạn và năm 2025 có 90% tổng số hồ sơ của năm cấp phép đúng hạn. Trong giai đoạn 2016-2025, không có chế phẩm bị đình chỉ hoặc thu hồi số đăng ký.

Về nhập khẩu, trong giai đoạn 2016-2025, đã có 13 lượt giấy phép nhập khẩu vì mục đích viện trợ, không có giấy phép nào nhập khẩu để nghiên cứu, cho, biếu, tặng hay do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu.

Tại địa phương, kết quả số lượng cơ sở công bố và được công khai trên trang thông tin điện tử của 23/34 Sở Y tế/Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố (tính đến ngày 12/12/2025) về đủ điều kiện sản xuất, đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm trên địa bàn các tỉnh, thành phố giai đoạn 2016 – 2025 như sau:

Năm	Số cơ sở công bố đủ điều kiện sản xuất	Số cơ sở công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm
2016	1	0
2017	40	42

Năm	Số cơ sở công bố đủ điều kiện sản xuất	Số cơ sở công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm
2018	38	47
2019	32	65
2020	81	143
2021	58	112
2022	23	91
2023	20	72
2024	25	80
2025	10	61
Tổng	328	713

Tổng số đơn vị đủ điều kiện sản xuất sản phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm trên địa bàn các tỉnh, thành phố giai đoạn 2016 – 2025 là 328 đơn vị, nhiều nhất là tại Tây Ninh với 103 đơn vị. Tổng số đơn vị đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm trên địa bàn các tỉnh, thành phố giai đoạn 2016 – 2025 là 713 đơn vị, nhiều nhất là tại thành phố Hồ Chí Minh với 198 đơn vị (*Số lượng chi tiết có trong Phụ lục 2 của Báo cáo*).

b) Công tác giải quyết thủ tục hành chính về hóa chất được phân cấp tại Nghị định số 129/2024/NĐ-CP và Thông tư số 20/2024/TT-BYT:

Kết quả số lượng cơ sở công bố và được công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế về điều kiện thực hiện kiểm nghiệm, đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm; số lượt chế phẩm được cấp GP quảng cáo trên địa bàn các tỉnh, thành phố giai đoạn 2024 – 2025:

Năm	Số cơ sở công bố đủ điều kiện thực hiện kiểm nghiệm¹	Số cơ sở công bố đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm²	Số Giấy phép quảng cáo hóa chất được cấp phép³
2024	0	0	1
2025	1	1	6

Do thủ tục này mới được phân cấp cho địa phương năm 2024, do đó số lượng đơn vị phát sinh tại các địa phương còn rất hạn chế. Số cơ sở công bố đủ điều kiện thực hiện kiểm nghiệm và khảo nghiệm tại địa phương đều có 01 cơ sở tại Hà Nội. Số giấy phép quảng cáo hóa chất được cấp phép trong năm 2024 có 01 giấy

¹ Được phân cấp năm 2024 theo quy định tại Nghị định số 129/2024/NĐ-CP.

² Được phân cấp năm 2024 theo quy định tại Nghị định số 129/2024/NĐ-CP.

³ Được phân cấp năm 2024 theo quy định tại Thông tư số 20/2024/TT-BYT.

phép tại Đồng Nai; trong năm 2025 có 03 giấy phép tại Thành phố Hồ Chí Minh, 02 giấy phép tại Bắc Ninh và 01 giấy phép tại Vĩnh Long.

2.2. Công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp liên ngành trong việc thực hiện pháp luật về hóa chất

Tại trung ương, Bộ Y tế (Cục Quản lý môi trường y tế-nay là Cục Phòng bệnh) đã ban hành 10 Quyết định về việc thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế trong giai đoạn 2016-2025.

Tại địa phương, dựa trên báo cáo tổng kết thi hành Nghị định 91/2016/NĐ-CP từ các tỉnh và thành phố, công tác thanh tra, kiểm tra về hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn được thực hiện hằng năm. Ngành y tế tại các địa phương chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, hậu kiểm định kỳ đối với các cơ sở sản xuất và cung cấp dịch vụ hóa chất trên địa bàn. Tuy nhiên, do đội ngũ cán bộ phụ trách còn mỏng và chủ yếu là kiêm nhiệm, hoạt động này thường được tổ chức lồng ghép vào các đợt kiểm tra hành nghề y dược, quản lý chất lượng bệnh viện, chương trình y tế dự phòng hoặc vệ sinh môi trường.

Đối với công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất tại địa phương, việc triển khai thực hiện theo pháp luật về thanh tra có sự khác biệt giữa các địa phương tùy thuộc vào nguồn nhân lực và yêu cầu thực tế từ cơ quan quản lý cấp trên. Các thành phố lớn và một số tỉnh có nhiều cơ sở công bố đủ điều kiện sản xuất và cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn đã thực hiện các cuộc kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Cục Quản lý Môi trường y tế (nay là Cục Phòng bệnh) để xác minh các dấu hiệu vi phạm cụ thể. Một số địa phương khác vẫn chưa thể triển khai thường xuyên hoặc không phát sinh cuộc kiểm tra đột xuất nào do thiếu hụt nhân sự chuyên trách sau khi sáp nhập bộ máy thanh tra hoặc do ưu tiên tập trung nguồn lực cho các công tác phòng chống dịch bệnh khẩn cấp.

Công tác phối hợp liên ngành với Ban chỉ đạo 389, Công an và Quản lý thị trường được một số địa phương duy trì nhằm đấu tranh chống hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc và gian lận thương mại. Đặc biệt, trong các đợt cao điểm như dịp Tết Nguyên đán hoặc các đợt đấu tranh chuyên đề, lực lượng y tế đã tham gia vào các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm soát nhóm hàng chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn lưu thông trên thị trường.

Kết quả số cơ sở được thanh tra, kiểm tra về công bố đủ điều kiện sản xuất, công bố đủ điều kiện thực hiện kiểm nghiệm, công bố đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm, công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm trên địa bàn các tỉnh giai đoạn 2016 – 2025 được tổng hợp chi tiết trong bảng dưới đây:

Năm	Số cơ sở công bố đủ điều kiện sản xuất	Số cơ sở công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm	Số cơ sở công bố đủ điều kiện thực hiện kiểm nghiệm	Số cơ sở công bố đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm	Số Giấy phép quảng cáo hóa chất được cấp phép
2016	3		-	-	-
2017	7	4	-	-	-
2018	6	7	-	-	-
2019	6	12	-	-	-
2020	14	8	-	-	-
2021	22	9	-	-	-
2022	18	37	-	-	-
2023	23	26	-	-	-
2024	32	40	0	0	3
2025	-	7	1	1	6
Tổng	141	150	1	1	9

Số liệu cho thấy, trong giai đoạn 2016 đến năm 2025, các tỉnh, thành phố đã tiến hành thanh, kiểm tra tại 141 cơ sở công bố đủ điều kiện sản xuất; 150 cơ sở công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm; 01 cơ sở công bố đủ điều kiện thực hiện kiểm nghiệm; 01 cơ sở công bố đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm và 09 giấy phép quảng cáo hóa chất được cấp phép.

Kết quả kiểm tra thực tế đã ghi nhận một số lỗi vi phạm cụ thể như sau:

Về vi phạm về nhãn mác, nhiều đơn vị chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa, dẫn đến nhãn sản phẩm không đảm bảo đầy đủ thông tin bắt buộc, gây khó khăn cho người sử dụng trong việc nhận biết và sử dụng đúng mục đích. Một số sản phẩm ghi thêm hình ảnh đối tượng phòng trừ, vượt quá nội dung cho phép, dễ gây nhầm lẫn hoặc hiểu sai về đối tượng sử dụng. Một số chế phẩm diệt côn trùng ghi tác dụng thuộc lĩnh vực nông nghiệp, không phù hợp với phạm vi cho phép, dẫn đến việc quảng cáo, sử dụng sai mục đích, tiềm ẩn rủi ro cho người dùng trong gia dụng và y tế

Về vi phạm về chất lượng (không đạt về hàm lượng hoạt chất), nhiều trường hợp chưa thực hiện việc lấy mẫu để kiểm tra chất lượng khi thanh tra, kiểm tra do hạn chế về kinh phí, thiếu phương tiện xét nghiệm tại chỗ và nhân lực có trình độ chuyên môn sâu và hạn chế năng lực phòng kiểm nghiệm tại địa phương. Một số

đơn vị không thực hiện lưu mẫu phân tích thành phần, hàm lượng với từng lô hàng hoặc hợp đồng kiểm nghiệm với đơn vị chưa đủ điều kiện theo quy định, làm giảm khả năng giám sát chất lượng và xác thực thành phần hoạt chất thực tế. Việc không kiểm soát chất lượng đầy đủ có thể dẫn đến việc lưu hành sản phẩm không đạt tiêu chuẩn, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng và an toàn sức khỏe cộng đồng.

Về vi phạm về quảng cáo, sử dụng và lưu hành, một số đơn vị quảng cáo sai sự thật, bao gồm sai công dụng, sai tên chế phẩm, gây hiểu nhầm cho người tiêu dùng. Việc lưu trữ chế phẩm chưa tách biệt với khu vực hàng hóa khác dẫn đến nguy cơ mất an toàn, nhầm lẫn và giảm hiệu quả phòng trừ. Một số đơn vị chưa thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, tiềm ẩn nguy cơ sức khỏe nghề nghiệp. Nhiều đơn vị chưa thực hiện đăng ký lưu hành lại khi có thay đổi thông tin nhưng vẫn tiếp tục lưu hành chế phẩm, vi phạm quy định về quản lý lưu hành. Một số đơn vị chưa thực hiện đăng ký lưu hành bổ sung khi thay đổi địa chỉ đơn vị đăng ký, gây khó khăn cho công tác theo dõi, giám sát và quản lý sản phẩm.

Một số sai phạm khác được phát hiện trong các cuộc thanh tra, hậu kiểm là các sai phạm về điều kiện bảo quản, lưu trữ hồ sơ tài liệu, bao gồm các tài liệu về kiểm nghiệm chế phẩm chưa khoa học và không đầy đủ, các cơ sở hoạt động chưa đúng địa chỉ công bố, chưa đúng phạm vi chuyên môn đã công bố.

Tổng kết việc thi hành Nghị định 91/2016/NĐ-CP đến năm 2025 cho thấy, hầu hết các tỉnh và thành phố đều báo cáo chưa thực hiện hoặc không phát sinh hoạt động lấy mẫu chế phẩm để kiểm nghiệm chất lượng. Nguyên nhân chủ yếu được các địa phương đưa ra là do nguồn kinh phí được cấp còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu cho các hoạt động chuyên sâu như lấy mẫu kiểm nghiệm định kỳ trên diện rộng, đồng thời còn thiếu phương tiện xét nghiệm tại chỗ và nhân lực có trình độ chuyên môn sâu.

Về kết quả xử lý vi phạm, mặc dù nhiều địa phương không phát hiện trường hợp vi phạm hoặc không thực hiện xử phạt hành chính trong kỳ báo cáo, vẫn có một số tỉnh, thành phố đã ghi nhận và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm. Theo báo cáo tại các tỉnh, thành phố, tính đến hết năm 2025, tổng số đơn vị bị xử phạt là 48 đơn vị với tổng kinh phí ghi nhận (chưa đầy đủ) là gần 700 triệu đồng; chưa ghi nhận thông tin về vụ việc gây mất an toàn, ngộ độc liên quan đến chế phẩm hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế.

Những vi phạm nêu trên cho thấy công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và hậu kiểm vẫn còn hạn chế, đồng thời phản ánh nhu cầu cấp thiết về nâng cao nhận thức, đào tạo, hướng dẫn và phối hợp liên ngành trong việc quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế. Việc khắc phục các

vi phạm này là cần thiết để góp phần bảo đảm an toàn người tiêu dùng, chất lượng sản phẩm và hiệu lực quản lý nhà nước.

2.3. Đánh giá về việc bảo đảm các điều kiện thực thi pháp luật về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế

2.3.1. Đánh giá các điều kiện bảo đảm cho Bộ Y tế (Cục Phòng bệnh) thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Về hệ thống tổ chức

Trong thời gian qua, hệ thống tổ chức thực hiện chức năng quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế đã từng bước được hình thành từ Trung ương đến địa phương, góp phần hỗ trợ Cục Phòng bệnh triển khai các nhiệm vụ quản lý theo quy định. Tuy nhiên, qua thực tiễn tổ chức thực hiện cho thấy, hệ thống tổ chức hiện nay vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lý trong bối cảnh số lượng sản phẩm, hoạt chất và tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh tăng thêm.

Tại Trung ương, Cục Phòng bệnh được giao nhiều nhiệm vụ quản lý chuyên ngành có tính chất kỹ thuật cao, phạm vi rộng và liên quan trực tiếp đến an toàn sức khỏe cộng đồng. Trong khi đó, nguồn nhân lực trực tiếp tham gia công tác quản lý chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn còn hạn chế về số lượng, chưa thực sự tương xứng với khối lượng công việc được giao, đặc biệt trong các khâu thẩm định hồ sơ, hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra, giám sát và xử lý các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

Tại địa phương, chức năng quản lý lĩnh vực này chủ yếu được giao cho Sở Y tế thực hiện, tuy nhiên việc bố trí cán bộ chuyên trách chưa đồng đều giữa các địa phương. Trên thực tế, tại nhiều tỉnh, thành phố, công tác quản lý chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn được thực hiện theo hình thức kiêm nhiệm; cán bộ phụ trách đồng thời nhiều lĩnh vực khác nhau, dẫn đến hạn chế về thời gian, chuyên môn và tính liên tục trong công tác quản lý. Khi có sự thay đổi nhân sự, việc chuyển giao nhiệm vụ, hồ sơ và kinh nghiệm chưa được thực hiện đầy đủ, gây lúng túng trong quá trình triển khai nhiệm vụ tại địa phương.

Bên cạnh đó, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan ở Trung ương và địa phương chưa thực sự chặt chẽ và thường xuyên, việc trao đổi thông tin, tổng hợp số liệu, báo cáo tình hình quản lý sản phẩm chưa kịp thời và thống nhất. Qua tổng hợp báo cáo cho thấy, đến nay mới có 28/34 Sở Y tế thực hiện báo cáo đầy đủ về tình hình các đơn vị cung cấp dịch vụ phun diệt, phản ánh rõ sự chưa đồng đều trong việc triển khai chức năng quản lý tại địa phương. Những hạn chế nêu trên đã ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả quản lý, kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trên phạm vi toàn quốc..

b) Về hệ thống văn bản pháp luật:

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác quản lý chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế trong thời gian qua đã được xây dựng và từng bước hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cục Phòng bệnh và các cơ quan quản lý địa phương. Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai Nghị định số 91/2016/NĐ-CP cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, hệ thống văn bản dưới Nghị định hiện nay vẫn còn thiếu, chưa theo kịp yêu cầu quản lý trong bối cảnh thực tiễn ngày càng đa dạng và phức tạp. Đặc biệt, trong giai đoạn từ năm 2025, nhiều luật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hóa chất, chế phẩm tiếp tục được ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực thi hành, do đó đặt ra yêu cầu cần bảo đảm sự đồng bộ giữa các luật và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành luật nhằm bảo đảm thống nhất trong quá trình áp dụng và tổ chức thực hiện. Nội dung này được ghi nhận thông qua quá trình theo dõi việc triển khai các quy định pháp luật mới, công tác hướng dẫn chuyên môn và tổng hợp ý kiến phản ánh từ các cơ quan quản lý, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Cụ thể, hiện nay còn thiếu các văn bản hướng dẫn chi tiết mang tính kỹ thuật và nghiệp vụ, đặc biệt là các quy trình khảo nghiệm, kiểm nghiệm và tiêu chuẩn kỹ thuật làm căn cứ cho công tác thẩm định hồ sơ, quản lý chất lượng và triển khai hậu kiểm đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn sau khi được cấp đăng ký lưu hành. Việc chưa xây dựng đầy đủ các quy định này dẫn đến khó khăn cho cơ quan quản lý trong việc xác định tiêu chí, phương pháp đánh giá chất lượng sản phẩm, cũng như trong việc tổ chức lấy mẫu, kiểm tra và đánh giá mức độ rủi ro, đáp ứng yêu cầu an toàn, chất lượng của sản phẩm lưu hành trên thị trường.

Về công tác khảo nghiệm: các quy trình khảo nghiệm hiện đang được áp dụng được ban hành từ giai đoạn trước (từ năm 2000), đến nay chưa được rà soát, cập nhật kịp thời theo tiến bộ khoa học, công nghệ và sự đa dạng của các loại chế phẩm, hoạt chất mới. Điều này gây khó khăn trong việc áp dụng thống nhất giữa các đơn vị kiểm nghiệm, khảo nghiệm và giữa các địa phương, đồng thời ảnh hưởng đến tính khách quan, nhất quán của kết quả đánh giá mức độ rủi ro và chất lượng sản phẩm. Qua quá trình rà soát hồ sơ đăng ký lưu hành, công tác hướng dẫn chuyên môn và theo dõi thực tiễn triển khai tại địa phương cho thấy việc thiếu các hướng dẫn có thể gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong việc áp dụng thống nhất kết quả khảo nghiệm và sử dụng kết quả này làm căn cứ quản lý.

Về công tác kiểm nghiệm: mặc dù nhiều đơn vị kiểm nghiệm đã thực hiện công bố đủ điều kiện theo quy định, song trong thực tiễn vẫn gặp khó khăn trong việc xác định hàm lượng, thành phần của nhiều loại hoạt chất. Nội dung này được ghi nhận thông qua phản ánh của các đơn vị kiểm nghiệm và quá trình phối hợp

chuyên môn trong hoạt động kiểm nghiệm, khi kinh phí dành cho việc mua sắm, duy trì và cập nhật chất chuẩn còn hạn chế, một số chất chuẩn đã hết hạn sử dụng hoặc chưa được bổ sung kịp thời. Bên cạnh đó, việc chưa xây dựng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hóa chất, chế phẩm cũng như đối với phòng khảo nghiệm, kiểm nghiệm đã làm thiếu cơ sở pháp lý thống nhất cho công tác quản lý chất lượng và triển khai hậu kiểm trong thực tiễn.

Về công tác lấy mẫu và hậu kiểm sau lưu hành: hiện chưa có hướng dẫn cụ thể, thống nhất về quy trình lấy mẫu, kiểm tra chất lượng và đánh giá độc tính của chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn sau khi được cấp đăng ký và lưu hành trên thị trường. Qua quá trình xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra và hậu kiểm hằng năm cho thấy việc tổ chức lấy mẫu, kiểm tra chất lượng sau lưu hành còn gặp nhiều hạn chế do thiếu kinh phí và hướng dẫn kỹ thuật. Điều này làm hạn chế khả năng triển khai hậu kiểm một cách thường xuyên, toàn diện và hiệu quả, nhất là trong bối cảnh chủ trương chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm

Trong khi đó, theo định hướng quản lý mới của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2025, yêu cầu đánh giá rủi ro đối với sản phẩm trong suốt quá trình lưu hành ngày càng được đặt ra rõ ràng hơn, đòi hỏi hệ thống văn bản hướng dẫn kỹ thuật và quy trình quản lý cần tiếp tục được hoàn thiện để bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

Từ những hạn chế nêu trên có thể thấy rằng, việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản dưới Nghị định, đặc biệt là xây dựng và ban hành đầy đủ các quy trình khảo nghiệm, kiểm nghiệm, tiêu chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn hậu kiểm, là yêu cầu cần thiết và cấp bách, nhằm bảo đảm tính thống nhất, khả thi của hệ thống pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế trong thời gian tới.

c) Về cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành:

Trong thời gian qua, công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế đã được Bộ Y tế triển khai theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Tuy nhiên, qua thực tiễn tổ chức thực hiện cho thấy, điều kiện bảo đảm cho công tác này hiện nay vẫn còn những hạn chế nhất định, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lý trong bối cảnh yêu cầu quản lý sản phẩm theo mức độ rủi ro ngày càng được đặt ra rõ ràng hơn.

Trước hết, hiện chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu hóa chất thống nhất, hiện đại phục vụ công tác quản lý chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn, dẫn đến nhiều khó khăn trong việc theo dõi, truy xuất thông tin, cập nhật hồ sơ đăng ký và quản lý vòng đời sản phẩm từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đến quá trình gia hạn, điều chỉnh hoặc thu hồi. Thực tiễn triển khai cho thấy, việc thiếu cơ sở dữ

liệu tập trung đã ảnh hưởng đến khả năng tổng hợp, phân tích thông tin và áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp theo mức độ rủi ro của từng nhóm sản phẩm, trong khi định hướng quản lý theo rủi ro trong thời gian tới đặt ra yêu cầu ngày càng cao về tính kịp thời, đầy đủ và chính xác của thông tin quản lý.

Bên cạnh đó, mặc dù các thông tin về phân loại nguy hại, cảnh báo an toàn và hướng dẫn sử dụng đã được yêu cầu thể hiện đầy đủ trên nhãn sản phẩm theo quy định, tuy nhiên việc chưa có cơ sở dữ liệu quản lý tập trung, thống nhất vẫn gây hạn chế cho doanh nghiệp và các đơn vị sử dụng trong việc tiếp cận, tổng hợp và so sánh các thông tin quản lý có liên quan đến sản phẩm đang lưu hành, đặc biệt là các thông tin phục vụ việc lựa chọn sản phẩm phù hợp theo mục đích sử dụng, phạm vi áp dụng và yêu cầu quản lý theo mức độ rủi ro. Trong thực tiễn, việc thiếu một nguồn thông tin chính thức, cập nhật và có tính hệ thống khiến công tác tra cứu, đối chiếu tình trạng pháp lý, điều kiện lưu hành và các yêu cầu quản lý kèm theo của sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả tuân thủ và sử dụng sản phẩm an toàn, phù hợp.

Ngoài ra, việc chưa triển khai đăng ký trực tuyến đối với thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành khiến quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ vẫn chủ yếu thực hiện theo phương thức trực tiếp hoặc qua hồ sơ giấy, chưa giảm được thời gian đi lại, chi phí thực hiện thủ tục cho tổ chức, cá nhân, đồng thời làm gia tăng khối lượng công việc hành chính cho cơ quan quản lý. Hạn chế này bộc lộ rõ trong bối cảnh yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế ngày càng được đặt ra một cách rõ ràng và cụ thể.

Bên cạnh các yếu tố nêu trên, mức thu phí trong hoạt động cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu về kinh phí để nâng cao chất lượng công tác quản lý. Hạn chế về nguồn lực tài chính đã ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, cũng như việc đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị và công cụ hỗ trợ phục vụ công tác thẩm định, cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành. Việc thiếu nguồn lực cũng làm giảm khả năng cập nhật, triển khai các giải pháp quản lý hiện đại, đồng bộ và hiệu quả, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng và thời gian xử lý hồ sơ đăng ký lưu hành trong thực tiễn.

Từ những nội dung nêu trên có thể thấy rằng, mặc dù công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đã được triển khai theo quy định và đạt được những kết quả nhất định, song điều kiện bảo đảm cho công tác này vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện, đặc biệt là về xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thống nhất, triển khai thủ tục hành chính trực tuyến và bảo đảm nguồn lực tài chính phù hợp, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý theo mức độ rủi ro và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh

vực chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế trong thời gian tới.

d) Về công tác thanh tra, kiểm tra

Công tác thanh tra, kiểm tra hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản lý nhà nước và khả năng giám sát, phát hiện vi phạm trên toàn quốc.

- Trước hết, việc triển khai thanh tra, kiểm tra do Bộ Y tế và Cục Quản lý môi trường y tế (nay là Cục Phòng bệnh) thực hiện chưa thường xuyên và tập trung chủ yếu tại một số tỉnh, thành phố trọng điểm, chưa thực hiện được đồng đều trên toàn quốc. Do vậy, chưa có thông tin về quản lý, giám sát sản phẩm trên toàn quốc.

- Thứ hai, tại các địa phương, công tác thanh tra, kiểm tra chưa được triển khai theo quy định do thiếu nguồn nhân lực chuyên trách. Đa số Sở Y tế các tỉnh, thành phố hiện không có cán bộ chuyên trách hoặc chỉ có cán bộ bán chuyên trách thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đối với hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn. Điều này dẫn đến việc kiểm tra giám sát chưa toàn diện, khó phát hiện và xử lý kịp thời các sản phẩm không đạt tiêu chuẩn về chất lượng và an toàn khi sử dụng.

- Thứ ba, chưa có hướng dẫn cụ thể về thanh tra, kiểm tra đối với hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế. Do đó, cán bộ thanh tra tại địa phương chưa được tập huấn, đào tạo chuyên sâu, hạn chế năng lực trong việc đánh giá hồ sơ, kiểm tra kỹ thuật, xác minh thông tin về sản phẩm và cơ sở sản xuất. Việc thiếu hướng dẫn còn tạo ra sự khác biệt trong áp dụng các quy định giữa các địa phương, dẫn đến thông tin về quản lý không đồng bộ, khó khăn trong việc thực hiện thống kê và báo cáo.

Hệ quả từ những hạn chế nêu trên là khả năng giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm về hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trên toàn quốc chưa được đảm bảo. Ngoài ra, việc hoàn thiện hướng dẫn, nâng cao năng lực cán bộ thanh tra, kiểm tra, đồng thời bố trí nguồn nhân lực chuyên trách tại các Sở Y tế địa phương là yêu cầu cấp thiết. Những biện pháp này sẽ góp phần tăng cường hiệu quả quản lý, đảm bảo đồng bộ và thống nhất trong việc giám sát, thanh tra, kiểm tra hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế trên toàn quốc.

đ) Về quản lý chất lượng và hậu kiểm

Công tác kiểm tra đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế trong thời gian qua đã được triển khai theo quy định, góp phần hỗ trợ công tác quản lý nhà nước và giám sát việc tuân thủ pháp luật của các tổ chức,

cá nhân sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai cho thấy, hiệu quả công tác kiểm tra hiện nay vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lý trong phạm vi toàn quốc, ảnh hưởng đến khả năng giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm một cách kịp thời và đồng bộ.

Trước hết, việc tổ chức kiểm tra do Bộ Y tế thực hiện hiện nay chưa được triển khai thường xuyên và chủ yếu tập trung tại một số tỉnh, thành phố trọng điểm. Trong khi đó, tại nhiều địa phương khác, hoạt động kiểm tra chưa được tiến hành định kỳ, dẫn đến sự không đồng đều trong công tác quản lý, giám sát sản phẩm giữa các địa phương, đồng thời làm hạn chế khả năng cập nhật thông tin, hướng dẫn và hỗ trợ nghiệp vụ cho tuyến cơ sở.

Bên cạnh đó, tại các địa phương, điều kiện bảo đảm cho công tác kiểm tra còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là về nhân lực. Thực tế cho thấy, đa số Sở Y tế các tỉnh, thành phố chưa bố trí được cán bộ chuyên trách, hoặc chỉ có cán bộ kiêm nhiệm thực hiện công tác kiểm tra đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn. Việc thiếu nguồn nhân lực chuyên trách đã ảnh hưởng đến phạm vi, tần suất và chiều sâu của hoạt động kiểm tra, khiến công tác giám sát trong một số trường hợp còn mang tính hình thức, chưa bảo đảm phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm liên quan đến chất lượng và an toàn của sản phẩm.

Ngoài ra, việc chưa có hướng dẫn cụ thể, thống nhất về công tác kiểm tra đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức thực hiện tại địa phương. Do chưa có hướng dẫn chi tiết về nội dung, phương pháp và yêu cầu kiểm tra, cán bộ làm công tác kiểm tra chưa được tập huấn, đào tạo chuyên sâu, dẫn đến hạn chế trong việc đánh giá hồ sơ, kiểm tra kỹ thuật, xác minh thông tin về sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh. Sự thiếu thống nhất này cũng làm phát sinh khác biệt trong cách áp dụng quy định giữa các địa phương, gây khó khăn cho công tác tổng hợp, thống kê, báo cáo và xử lý vi phạm.

Từ thực tiễn nêu trên có thể thấy rằng, hiệu quả công tác kiểm tra đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn hiện nay còn phụ thuộc lớn vào việc hoàn thiện hướng dẫn nghiệp vụ, tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ và bảo đảm điều kiện tổ chức thực hiện tại địa phương. Việc từng bước khắc phục các nội dung này sẽ góp phần nâng cao tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của công tác kiểm tra trên phạm vi toàn quốc..

2.3.2. Đánh giá các điều kiện bảo đảm cho địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế:

Đánh giá về việc bảo đảm các điều kiện thực thi pháp luật về hóa chất tại địa phương, các tỉnh và thành phố đều ghi nhận những tồn tại lớn về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực. Ở hầu hết các địa phương, đội ngũ cán bộ quản lý trực

tiếp còn mỏng, thường chỉ từ 01 đến 03 người và chủ yếu hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Nhân lực chuyên môn đa phần có trình độ y, dược nhưng lại thiếu kiến thức chuyên sâu về kỹ thuật hóa học, an toàn hóa chất và các tiêu chuẩn kỹ thuật phức tạp như ISO/IEC 17025 để thực hiện thẩm định hồ sơ kiểm nghiệm, khảo nghiệm. Bên cạnh đó, sau khi sắp xếp lại bộ máy, nhiều Sở Y tế không còn nhân lực thanh tra chuyên trách do Phòng Thanh tra đã giải thể hoặc sáp nhập vào Thanh tra tỉnh.

Về điều kiện kinh phí, đa số các địa phương báo cáo nguồn lực tài chính cho hoạt động quản lý hóa chất vẫn còn rất hạn hẹp hoặc chưa được bố trí nguồn riêng. Một số ít tỉnh năm 2025 được cấp ngân sách riêng, nhưng tại phần lớn các tỉnh, thành phố, kinh phí chủ yếu phải lồng ghép vào nguồn chi thường xuyên của Sở Y tế hoặc ngân sách thanh tra hàng năm, dẫn đến việc không đủ nguồn lực để triển khai các hoạt động chuyên sâu như: lấy mẫu kiểm nghiệm chất lượng định kỳ trên diện rộng, tổ chức các đợt thanh tra chuyên đề quy mô lớn hay thực hiện các chiến dịch truyền thông cộng đồng. Mức thu phí quản lý hiện nay không đủ để trang bị phương tiện làm việc và đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ.

Về cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật, nhiều địa phương ghi nhận tình trạng thiếu hụt trang thiết bị chuyên dụng để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và lấy mẫu hóa chất. Một số tỉnh đã được trang bị hệ thống kho lưu giữ hóa chất đạt tiêu chuẩn an toàn để phục vụ phòng chống dịch bệnh nhưng tại hầu hết các tỉnh, thành phố, phương tiện lưu trữ hồ sơ và thiết bị kỹ thuật phục vụ quản lý còn thiếu, gây khó khăn cho việc đánh giá toàn diện chất lượng chế phẩm lưu hành.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu hiện còn nhiều hạn chế và chưa đồng bộ. Có những tỉnh được đánh giá tích cực về việc đã triển khai thành công dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cho các thủ tục hành chính về hóa chất. nhưng số đông các tỉnh, thành phố còn thiếu phần mềm quản lý chuyên ngành và hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia tập trung khiến việc tra cứu, thống kê và báo cáo số liệu vẫn phải thực hiện thủ công, dễ dẫn đến sai sót.

Về công tác phối hợp liên ngành, công tác phối hợp tại một số địa phương giữa ngành Y tế với các lực lượng như Công an, Quản lý thị trường (Ban Chỉ đạo 389) và Sở Công thương vẫn chưa thường xuyên và thiếu cơ chế rõ ràng. Việc trao đổi thông tin về kết quả thanh tra, xử lý vi phạm còn chậm và thiếu đầu mối tổng hợp dữ liệu thống nhất trên toàn địa bàn.

Về hệ thống văn bản hướng dẫn và quy chuẩn kỹ thuật, một số địa phương báo cáo thiếu các quy định cụ thể và hướng dẫn kỹ thuật từ Trung ương, cần có các chỉ tiêu và hướng dẫn cụ thể hơn để địa phương làm căn cứ xây dựng kế hoạch hoạt động. Việc thiếu các quy định chi tiết về điều kiện nhà xưởng, quy trình sản

xuất một chiều, xử lý chất thải đặc thù và chuẩn hóa bảo hộ lao động, gây lúng túng cho các cơ sở thực hiện lẫn cơ quan quản lý.

3. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 91/2016/NĐ-CP:

3.1. Về hệ thống văn bản pháp luật:

- Hiện nay, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động quản lý hóa chất và chế phẩm, trong đó có chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, tương đối đa dạng và thường xuyên được ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong từng giai đoạn. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cho thấy việc ban hành nhiều văn bản trong thời gian ngắn, trong khi một số văn bản hướng dẫn thi hành chưa được rà soát, cập nhật kịp thời, đã dẫn đến tình trạng thiếu đồng bộ giữa các Luật và các văn bản dưới luật, thậm chí còn tồn tại sự chồng chéo, mâu thuẫn trong quá trình áp dụng. Điều này gây không ít khó khăn cho các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương trong việc nghiên cứu, vận dụng thống nhất và tổ chức thực hiện.

- Đối với lĩnh vực quản lý chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP đã loại bỏ hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế ra khỏi phạm vi điều chỉnh. Do đó, việc tiếp tục dẫn chiếu hoặc áp dụng các quy định tại các Nghị định này trong quá trình quản lý, giải quyết thủ tục hành chính hiện nay là không còn phù hợp với thực tiễn và định hướng quản lý mới. Trong khi đó, Luật Hóa chất năm 2025 đã được ban hành, và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Hóa chất năm 2025 đang được xây dựng, dự kiến có hiệu lực từ đầu năm 2026, thay thế Nghị định số 113/2017/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP. Trong giai đoạn chuyển tiếp, khi các văn bản mới chưa chính thức có hiệu lực và các văn bản hiện hành chưa được điều chỉnh đồng bộ, đã phát sinh khoảng trống pháp lý nhất định, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương.

- Bên cạnh đó, năm 2025, Quốc hội thông qua nhiều Luật quan trọng có tác động trực tiếp đến công tác quản lý sản phẩm, hàng hóa, trong đó nổi bật là Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2025 và Luật Quảng cáo năm 2025. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2025 đã có sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, chuyển từ mô hình quản lý truyền thống sang quản lý sản phẩm, hàng hóa dựa trên đánh giá và phân loại mức độ rủi ro. Theo đó, việc quản lý không chỉ tập trung vào khâu cấp phép, mà còn yêu cầu cung cấp đầy đủ, minh bạch thông tin về các yếu tố nguy cơ, rủi ro trong quá trình sử dụng sản phẩm, làm cơ sở cho cơ quan quản lý nhà nước và người tiêu dùng tiếp cận, đánh giá và lựa chọn sản phẩm.

Luật Quảng cáo năm 2025 cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với nội dung thông tin cung cấp cho người tiêu dùng, trong đó nhấn mạnh việc bảo đảm tính trung thực, đầy đủ và rõ ràng của các thông tin cảnh báo, rủi ro liên quan đến sản phẩm. Các quy định mới yêu cầu nội dung quảng cáo, nhãn hàng hóa và tài liệu hướng dẫn sử dụng phải phản ánh chính xác bản chất, công dụng, phạm vi sử dụng và các khuyến cáo an toàn, tránh gây hiểu nhầm về mức độ an toàn hoặc hiệu quả của sản phẩm, đặc biệt đối với các sản phẩm có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

Trong bối cảnh nhiều luật mới được ban hành và chuẩn bị có hiệu lực, nội dung thành phần hồ sơ đăng ký, tài liệu kỹ thuật và nhãn sản phẩm đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn cần được rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện kịp thời để bảo đảm phù hợp với các yêu cầu mới của pháp luật. Việc này nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa thông tin cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thẩm định hồ sơ và thông tin thể hiện trên nhãn sản phẩm khi lưu thông trên thị trường, đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý theo rủi ro và tăng cường bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Nếu không kịp thời điều chỉnh nội dung thành phần hồ sơ, tài liệu kỹ thuật và nhãn theo các quy định mới, sẽ tiếp tục phát sinh khó khăn trong công tác tiếp nhận, thẩm định và giải quyết thủ tục hành chính tại các địa phương; tiềm ẩn nguy cơ áp dụng pháp luật không thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị; kéo dài thời gian xử lý hồ sơ và ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác cải cách thủ tục hành chính. Do đó, việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và điều chỉnh nội dung thành phần hồ sơ liên quan là yêu cầu cấp thiết, nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tạo thuận lợi cho công tác tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

3.2. Về việc quy định phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính:

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế, trong đó phân quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn tại địa phương. Quy định thể hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính chủ động cho các địa phương trong công tác quản lý nhà nước. Nghị định đã xác định rõ phạm vi, thẩm quyền giải quyết một số thủ tục hành chính từ cơ quan trung ương cho địa phương, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, giảm tải cho cơ quan cấp trên và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Tuy nhiên, đến nay Nghị định số 91/2016/NĐ-CP - văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của pháp luật có liên quan đến quản lý chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn - chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời để phù hợp

và cụ thể hóa nội dung phân quyền theo Nghị định số 148/2025/NĐ-CP. Việc chưa đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật đã dẫn đến khoảng trống pháp lý trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương, đặc biệt là trong việc xác định trình tự, thủ tục, hồ sơ, thẩm quyền ký quyết định và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thực tế cho thấy, trong quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký, cấp phép, gia hạn, điều chỉnh liên quan đến chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn, nhiều địa phương còn lúng túng trong việc áp dụng quy định pháp luật. Một số nội dung chưa có hướng dẫn cụ thể như: quy trình phối hợp giữa các sở, ngành chuyên môn; tiêu chí, điều kiện thực hiện thẩm định; cũng như việc sử dụng biểu mẫu, thời hạn giải quyết hồ sơ. Điều này dẫn đến tình trạng mỗi địa phương hiểu và áp dụng theo cách khác nhau, có thể thiếu thống nhất trong toàn quốc.

Bên cạnh đó, việc chưa sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/2016/NĐ-CP cũng gây khó khăn cho cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, làm gia tăng áp lực trong quá trình xử lý hồ sơ do lo ngại sai sót về thẩm quyền, về quy trình hoặc về căn cứ pháp lý. Một số địa phương phải xin ý kiến hướng dẫn của cơ quan cấp trên đối với từng trường hợp cụ thể, làm kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết công việc và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục.

Từ những khó khăn, vướng mắc nêu trên, có thể thấy rằng việc chậm sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đã phần nào làm giảm hiệu quả của chủ trương phân quyền theo Nghị định số 148/2025/NĐ-CP. Do đó, việc sớm nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/2016/NĐ-CP và ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết là hết sức cần thiết, nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho địa phương triển khai thực hiện, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trong thời gian tới.

3.3. Về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

Trong những năm qua, công tác cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm và đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh luôn được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Nhiều nghị quyết, quyết định quan trọng đã được ban hành, đặt ra yêu cầu cụ thể đối với các bộ, ngành trong việc rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh,

trong đó có các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế liên quan đến chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn.

Theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020–2025, các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và ít nhất 20% chi phí tuân thủ đối với các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020. Việc thống kê, tính toán chi phí tuân thủ và công bố lần đầu đã được thực hiện trước ngày 31/10/2020, tạo cơ sở cho việc xây dựng và triển khai các phương án cải cách trong giai đoạn tiếp theo.

Thực hiện chủ trương nêu trên, Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. Trong đó, yêu cầu bãi bỏ quy định về công bố đủ điều kiện sản xuất và công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ phun diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm, đồng thời bãi bỏ một số quy định trong công bố đủ điều kiện kiểm nghiệm, khảo nghiệm. Các nội dung này thể hiện rõ định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, giảm bớt thủ tục hành chính không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời vẫn bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng và an toàn.

Tiếp tục triển khai mạnh mẽ công tác cải cách thủ tục hành chính trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, cùng với Quyết định số 2111/QĐ-TTg ngày 22/9/2025 phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Y tế năm 2025, đã đặt ra yêu cầu cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình xử lý hồ sơ và nâng cao trách nhiệm của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính. Các yêu cầu này đòi hỏi việc rà soát toàn diện quy trình, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết và phương thức thực hiện thủ tục, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và năng lực triển khai của các cơ quan, đơn vị ở địa phương.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu đã xác định rõ yêu cầu khai thác, sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, từng bước thay thế các giấy tờ bản giấy trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính. Đây là bước đi quan trọng trong tiến trình xây dựng Chính phủ

số, thúc đẩy liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, qua đó giảm số lượng giấy tờ doanh nghiệp phải nộp, hạn chế trùng lặp thông tin, tiết kiệm thời gian và chi phí cho cả cơ quan quản lý và tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định nêu trên, thực tiễn cho thấy một số thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ và quy trình giải quyết trong lĩnh vực quản lý chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn chưa được điều chỉnh kịp thời để đáp ứng đầy đủ yêu cầu cắt giảm, đơn giản hóa theo các mục tiêu đã đề ra. Việc này dẫn đến tình trạng thủ tục hành chính còn phức tạp, thời gian giải quyết chưa được rút ngắn tương xứng, đồng thời chưa khai thác hiệu quả dữ liệu sẵn có của các cơ sở dữ liệu quốc gia, ảnh hưởng đến hiệu quả cải cách hành chính và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

- Áp lực về thời gian giải quyết hồ sơ: Nhiều tỉnh, thành phố phản ánh thời hạn 03 ngày làm việc cho một thủ tục công bố là quá ngắn so với hồ sơ chuyên môn cần rà soát, tạo áp lực lớn cho cán bộ trong việc rà soát kỹ lưỡng các tài liệu chuyên môn về thành phần và công thức hóa chất. Nguyên nhân là do hồ sơ hóa chất có thành phần kỹ thuật rất phức tạp về công thức và hàm lượng hoạt chất, chuyên viên cần có thời gian dài hơn để rà soát, đối chiếu kỹ lưỡng với danh mục các chất cấm hoặc hạn chế sử dụng nhằm đảm bảo tính chính xác và an toàn cho cộng đồng.

- Hạn chế về nguồn nhân lực chuyên môn là một khó khăn được ghi nhận tại nhiều địa phương. Do đây là những thủ tục mới được phân cấp từ Bộ Y tế về địa phương, đội ngũ cán bộ phụ trách tại các Sở Y tế thiếu kinh nghiệm, đa phần là kiêm nhiệm, đồng thời đảm nhận nhiều mảng công việc chuyên môn khác như y tế dự phòng, dược hoặc quản lý hành nghề nên không thể tập trung hoàn toàn cho công tác thẩm định hóa chất. Bên cạnh đó, trình độ cán bộ chủ yếu là y, dược nên thường thiếu kiến thức chuyên sâu về kỹ thuật hóa học, an toàn hóa chất và các tiêu chuẩn kỹ thuật phức tạp như ISO/IEC 17025 để đánh giá chính xác năng lực của các đơn vị kiểm nghiệm, khảo nghiệm. Việc thay đổi, biến động nhân sự thường xuyên cũng khiến cán bộ mới tiếp nhận gặp nhiều lúng túng khi xử lý các hồ sơ đặc thù.

- Sự thiếu hụt về cơ sở dữ liệu quốc gia dùng chung cũng là một trong những lý do khiến các tỉnh gặp khó khăn trong việc tra cứu thông tin về các sản phẩm đã được cấp số đăng ký lưu hành, dễ gây ra tình trạng trùng tên chế phẩm hoặc khó xác thực tài liệu khi doanh nghiệp nộp hồ sơ quảng cáo, đăng ký lưu hành. Nhiều nơi vẫn phải quản lý hồ sơ một cách thủ công qua phần mềm Excel hoặc văn bản giấy, khiến việc nhập liệu, tìm kiếm và tổng hợp báo cáo mất nhiều thời gian và

dễ xảy ra sai sót. Hệ thống dịch vụ công trực tuyến đôi khi cũng phát sinh lỗi kỹ thuật, chưa đồng bộ hoàn toàn với phần mềm quản lý nội bộ của Sở.

- Ngoài ra, ý thức chấp hành của các cơ sở sản xuất, kinh doanh vẫn còn nhiều hạn chế. Nhiều doanh nghiệp chưa nắm rõ quy định pháp luật nên nộp hồ sơ thiếu các tài liệu quan trọng như nhãn sản phẩm, tài liệu kỹ thuật, hoặc thông tin khai trong hồ sơ chưa chính xác, buộc cơ quan quản lý phải trả hồ sơ và hướng dẫn lại nhiều lần. Tình trạng các cá nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ diệt côn trùng tự phát, hoạt động nhỏ lẻ không thực hiện tự công bố nhưng vẫn quảng cáo trên mạng xã hội (Zalo, Facebook) tạo thêm thách thức cho công tác giám sát và hậu kiểm tại địa phương.

- Các quy định pháp lý hiện nằm rải rác ở nhiều Nghị định, Thông tư khác nhau, khó khăn cho việc tra cứu và áp dụng. Nhiều cơ sở chưa nắm rõ quy trình, hồ sơ thường bị thiếu hoặc sai sót (như nhãn sản phẩm, tài liệu kỹ thuật). Đối với các thủ tục mới được phân cấp như đăng ký lưu hành hay khảo nghiệm, địa phương vẫn còn lúng túng do thiếu các hướng dẫn cụ thể về quy trình thành lập hội đồng thẩm định, tiêu chí nhà xưởng sản xuất một chiều hay quy trình xử lý chất thải đặc thù.

3.4. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Mặc dù công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đã được đánh giá triển khai đa dạng tới nhiều nhóm đối tượng sau khi Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ban hành, nhưng nhiều địa phương vẫn gặp khó khăn trong công tác này do thiếu nguồn lực và nhân sự chuyên trách. Các khó khăn cụ thể được các tỉnh, thành phố báo cáo bao gồm: thiếu báo cáo viên và tài liệu phù hợp; công tác tuyên truyền chủ yếu mới chỉ dừng lại ở việc ban hành các văn bản hành chính; đa số cơ sở cung cấp dịch vụ là tư nhân nhỏ lẻ nên việc cập nhật kịp thời các quy định mới đến các đối tượng này vẫn còn là một thách thức.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

5. Những nội dung khác (nếu có)

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để khắc phục tình trạng này, Bộ Y tế và các địa phương đã đưa ra nhiều kiến nghị là điều kiện để góp phần thực hiện tốt hơn công tác quản lý hóa chất, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

3.1. Với Chính phủ:

- Chỉ đạo tiếp tục rà soát, điều chỉnh, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính, đặc biệt là thành phần hồ sơ, quy trình và thời hạn giải quyết, gắn với yêu cầu khai thác dữ liệu số và thực hiện quản lý theo hướng hậu kiểm nhằm bảo đảm

thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính trong giai đoạn hiện nay.

- Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 91/2016/NĐ-CP để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các luật liên quan và phù hợp với thực tiễn mô hình chính quyền địa phương hai cấp; Điều chỉnh Khoản 1 Điều 40 Nghị định 91/2016/NĐ-CP về trình độ chuyên môn của cán bộ phụ trách, do yêu cầu trình độ trung cấp hóa học trở lên hiện rất khó đáp ứng tại các cơ sở y tế và kinh doanh nhỏ lẻ.

- Ban hành bổ sung các hành vi vi phạm đặc thù trong lĩnh vực này trong Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế để làm cơ sở xử lý nghiêm sai phạm.

3.2. Với Bộ Y tế

3.2.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

- Rà soát, sửa đổi, trình Chính phủ ban hành bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 91/2016/NĐ-CP để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các luật liên quan và phù hợp với thực tiễn mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Rà soát, sửa đổi, trình Chính phủ nội dung điều chỉnh Khoản 1 Điều 40 Nghị định 91/2016/NĐ-CP về trình độ chuyên môn của cán bộ phụ trách, do yêu cầu trình độ trung cấp hóa học trở lên hiện rất khó đáp ứng tại các cơ sở y tế và kinh doanh nhỏ lẻ.

- Bổ sung các quy định cụ thể về điều kiện sản xuất và dịch vụ như: quy trình sản xuất một chiều, nhà xưởng, kho tàng bảo quản hóa chất độc hại/dễ cháy nổ, và quy trình xử lý chất thải (rắn, lỏng, khí).

- Xây dựng khung pháp lý quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh và quảng cáo hóa chất trên thương mại điện tử, mạng xã hội.

- Xác định các hành vi vi phạm đặc thù trong lĩnh vực này và trình Chính phủ bổ sung nội dung vi phạm vào Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế để làm cơ sở xử lý nghiêm sai phạm.

3.2.2. Xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin

- Thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và phần mềm quản lý dùng chung để các địa phương có thể tra cứu, cập nhật thông tin về cơ sở sản xuất, đăng ký lưu hành và kết quả thanh tra một cách đồng bộ.

- Chia sẻ dữ liệu về các sản phẩm đã được cấp số đăng ký lưu hành để địa phương có căn cứ đối chiếu khi thực hiện các thủ tục gia hạn, bổ sung hoặc cấp mới.

- Xây dựng công cụ trực tuyến hỗ trợ tra cứu danh mục các hoạt chất được phép sử dụng trong chế phẩm dùng trong y tế và gia dụng.

3.2.3. Cải cách thủ tục hành chính và phân cấp quản lý

- Điều chỉnh thời gian giải quyết thủ tục công bố từ 03 ngày làm việc lên tối thiểu 05–07 ngày để cơ quan quản lý có đủ thời gian thẩm định hồ sơ kỹ thuật phức tạp.

- Ban hành quy trình hướng dẫn thống nhất về việc thành lập Hội đồng thẩm định, biểu mẫu hồ sơ đối với các thủ tục mới được phân cấp như đăng ký lưu hành, khảo nghiệm, kiểm nghiệm.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền rõ ràng trách nhiệm cho từng tuyến (tỉnh, xã); đề xuất giao UBND xã, phường quản lý trực tiếp các cơ sở kinh doanh, sản xuất quy mô nhỏ trên địa bàn.

3.2.4. Đào tạo, tập huấn và nâng cao năng lực cán bộ

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ quản lý, thanh tra, hậu kiểm và kỹ thuật chuyên môn (kỹ thuật hóa học, tiêu chuẩn ISO/IEC 17025) cho cán bộ địa phương.

- Mở rộng đối tượng tập huấn đến tận cán bộ quản lý cấp xã, phường và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

3.2.5. Đảm bảo nguồn lực kinh phí và nhân sự

- Xây dựng cơ chế bố trí cán bộ chuyên trách về quản lý và thanh tra hóa chất tại Sở Y tế để thay thế cho mô hình cán bộ kiêm nhiệm hiện nay, đảm bảo tính liên tục và chuyên sâu trong công tác giám sát.

- Bố trí nguồn kinh phí riêng: Đề nghị Bộ Y tế và Bộ Tài chính xem xét bố trí hoặc hướng dẫn cơ chế rõ ràng về nguồn kinh phí riêng cho hoạt động quản lý hóa chất tại địa phương, bao gồm cả kinh phí cho thanh tra và lấy mẫu kiểm nghiệm.

3.3. Với Ủy ban nhân dân tỉnh

Tăng cường nguồn lực cho cấp cơ sở: Đề nghị UBND các tỉnh quan tâm bố trí nguồn kinh phí riêng biệt hằng năm và nhân lực để đảm bảo các hoạt động chuyên môn quản lý hóa chất tại địa phương, bao gồm kinh phí lấy mẫu kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm lưu thông trên thị trường được thực hiện thường xuyên và hiệu quả hơn.

3.4. Với các đơn vị sản xuất và cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm

Yêu cầu các cơ sở sản xuất, cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong gia dụng và y tế chấp hành nghiêm các quy định hiện hành; chủ động cập nhật, thực hiện đúng quy định pháp luật khi nộp hồ sơ tự công bố, quảng cáo, sản xuất và cung cấp dịch vụ theo quy định.

PHỤ LỤC 1

Chủ trương của Đảng, Chính phủ, văn bản quy phạm pháp luật, các điều ước quốc tế có liên quan đến quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách/dự thảo

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Quản lý theo toàn bộ vòng đời của sản phẩm từ sản xuất; kiểm nghiệm; khảo nghiệm; lưu hành; mua bán; vận chuyển; xuất/nhập khẩu, tiêu hủy đối với hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn gia dụng và y tế	Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới: tăng cường bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe; nhấn mạnh dự phòng và kiểm soát yếu tố nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe.	Phù hợp với chủ trương của Đảng về kiểm soát yếu tố nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe người dân	

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Quản lý theo toàn bộ vòng đời của sản phẩm từ sản xuất; kiểm nghiệm; khảo nghiệm; lưu hành; mua bán; vận chuyển; xuất/nhập khẩu, tiêu hủy đối với hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn gia dụng và y tế	Luật Hóa chất 2025 quy định quản lý theo vòng đời của hóa chất. Ngoài ra, Luật Hóa chất 2025 quy định phân biệt rõ sản phẩm hóa chất và hóa chất dùng làm nguyên liệu sản xuất ra hàng hóa, sản phẩm khác. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sửa đổi) quy định quản lý rủi ro sản phẩm theo toàn bộ vòng đời của sản phẩm.	Chính sách quản lý theo vòng đời sản phẩm phù hợp với Luật Hóa chất và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa 2025. Một số quy định của Nghị định chỉ phù hợp khi coi chế phẩm là sản phẩm hóa chất. Vì vậy, các quy định này không còn phù hợp với quy định của Luật Hóa chất 2025.	Rà soát, sửa đổi các quy định về chế phẩm diệt côn trùng cho phù hợp với các quy định về sản phẩm, hàng hóa được sản xuất từ nguyên liệu hóa chất trong Luật Hóa chất 2025.
Danh mục hoạt chất cấm/hạn chế sử dụng và thẩm quyền Bộ trưởng BYT ban hành dựa trên cảnh báo quốc tế, dữ liệu an toàn...	Luật Hóa chất 2025 quy định về hóa chất cấm sản xuất, kinh doanh.		

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ

PHỤ LỤC 2

Số đơn vị công bố đủ điều kiện sản xuất và cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm tại các tỉnh, thành phố giai đoạn 2016 – 2025

Tỉnh/Thành phố	Loại	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	Tổng
An Giang	SX	0	0	0	2	1	1	1	0	0	0	5
	DV	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	2
Bắc Ninh	SX	0	1	1	1	7	10	6	7	7	4	44
	DV	0	0	0	1	4	11	7	9	12	14	58
Cà Mau	SX	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	DV	0	0	0	0	0	3	0	0	1	1	5
Đắk Lắk	SX	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1
	DV	0	0	0	1	2	3	0	0	1	0	7
Đồng Nai	SX	0	3	1	2	6	5	0	0	0	0	17
	DV	0	0	0	0	1	6	3	1	4	1	16
Gia Lai	SX	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1
	DV	0	0	0	0	1	3	2	0	0	0	6
Hà Nội	SX	0	0	13	4	28	10	3	2	3	0	63
	DV	0	4	21	26	73	34	23	14	11	3	209
Hà Tĩnh	SX	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	DV	0	0	1	1	1	3	0	1	0	0	7
Hải Phòng	SX	0	0	0	1	4	0	0	0	0	0	5
	DV	0	0	2	6	3	1	7	4	9	8	40
Khánh Hòa	SX	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	DV	0	0	0	0	0	0	4	0	9	1	14
Lai Châu	SX	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	DV	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	2
Lâm Đồng	SX	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	DV	0	0	0	4	5	1	3	4	2	4	23
Lạng Sơn	SX	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1
	DV	0	0	0	0	1	1	2	2	1	0	7
Lào Cai	SX	0	0	0	0	0	1	0	0	2	0	3
	DV	0	1	0	2	2	2	1	2	2	0	12
Nghệ An	SX	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	DV	0	0	2	1	3	0	0	1	1	1	9
Ninh Bình	SX	1	1	1	0	1	1	1	2	2	2	12
	DV	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Phú Thọ	SX	0	1	2	1	5	1	0	0	1	1	12
	DV	0	0	0	0	5	2	13	7	1	3	31
Quảng Ngãi	SX	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0
	DV	0	0	0	0	5	5	1	3	1	2	17
Sơn La	SX	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	DV	0	0	0	0	2	0	0	1	0	0	3
Tây Ninh	SX	0	25	13	16	19	9	9	6	4	2	103
	DV	0	0	0	0	2	1	0	0	0	0	3

Tỉnh/Thành phố	Loại	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	Tổng
Thái Nguyên	SX	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	DV	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	3
Thanh Hóa	SX	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	DV	0	0	2	4	22	2	1	2	3	2	38
TP. HCM	SX	0	9	7	5	8	18	3	2	5	1	58
	DV	0	37	19	19	9	31	22	19	22	20	198
Vĩnh Long	SX	0	0	0	0	1	1	0	1	0	0	3
	DV	0	0	0	0	0	1	0	1	0	1	3
Tổng	SX	1	40	38	32	81	58	23	20	25	10	328
	DV	0	42	47	65	143	112	91	72	80	61	713

PHỤ LỤC 3

Danh sách các cơ sở sản xuất hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn đã được Cục Phòng bệnh cấp số đăng ký lưu hành còn hiệu lực

TT	Đơn vị	Địa chỉ
1	Cơ sở sản xuất và thương mại IWG	192F/2 khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, Bình Dương
2	Công ty Cổ phần Agilas	Lô F13, đường số 5, khu công nghiệp Đức Hoà III - Hồng Đạt, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, Long An
3	Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương	Chi nhánh Hải Phòng - Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương; Km9 Vật Cách, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
4	Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Asata Hoa Kỳ	Lô A3, đường số 5, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
5	Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật ATC	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật ATC - Lô B114, đường số 5, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
6	Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn - Xí nghiệp Bảo vệ thực vật Sài Gòn; Lô C1-C3, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
7	Công ty Cổ phần BMC Việt Nam	Lô MB1-2, đường số 5, KCN Đức Hòa I, Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, Long An
8	Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	Số 3 đường số 2, khu phố 4, phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
9	Công ty Cổ phần Bột giặt NET	Đường D4, KCN Lộc An - Bình Sơn, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, Đồng Nai
10	Công ty Cổ phần Cây trồng Bình Chánh	Chi nhánh Công ty Cổ phần Cây trồng Bình Chánh - Xưởng sản xuất, Lô E7, 8, 13, 14, đường số 6, Khu tiểu thủ công nghiệp Lê Minh Xuân, ấp 1, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố. Hồ Chí Minh
11	Công ty Cổ phần Châu Á Thái Bình Dương	Chi nhánh Công ty Cổ phần Châu Á Thái Bình Dương - tại Long An; Lô MB3-1, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, Long An
12	Công ty Cổ phần Cồn Rượu Hà Nội	Chi nhánh Công ty Cổ phần Cồn Rượu Hà Nội tại Bắc Ninh - Nhà máy Rượu Hà Nội; KCN Yên Phong, thôn Chi Long, xã Long Châu, huyện Yên Phong, Bắc Ninh
13	Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco	Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên
14	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec	Lô 8 CN18, KCN Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
15	Công ty Cổ phần Cửu Long	Lô C19A đường số 9, KCN Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố. HCM
16	Công ty Cổ phần Đầu tư liên doanh Việt Anh	Cụm CN Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, Thành phố. Hà Nội
17	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Thông Việt Nam	Tầng 21 toà nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội

TT	Đơn vị	Địa chỉ
18	Công ty Cổ phần đầu tư y tế An Phú	Xưởng sản xuất số 1, Thôn Dền, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, Hà Nội
19	Công ty Cổ phần Degrasan - Vietchem	Địa điểm kinh doanh - Công ty Cổ phần Degrasan - Vietchem, Đường 196 thôn Hoàng Nha, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, Hưng Yên
20	Công ty Cổ phần Dệt 10/10	Thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Hà Nội
21	Công ty Cổ phần Diana Unicharm	Cụm công nghiệp Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, Bắc Ninh
22	Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng	Xưởng Sản xuất - Công ty Cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng, 33 Bình Thái 3, phường Hào Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
23	Công ty Cổ phần Dược BMP	Thôn Tân Sơn, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, Bắc Giang
24	Công ty Cổ phần Dược Hà Hưng	Thôn Hành Lạc, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, Hưng Yên
25	Công ty Cổ phần Dược Medipharco	Số 08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
26	Công ty Cổ phần Dược mỹ phẩm NATURCO Việt Nam	Thửa đất số 2528, tờ bản đồ số 8, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
27	Công ty Cổ phần dược phẩm Asean	Số 8A, ngõ 75 Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
28	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam	43 đường số 8, KCN VSIP1, Thuận An, Bình Dương
29	Công ty Cổ phần Dược phẩm công nghệ cao Abipha	Lô đất CN-2 KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Thành phố. Hà Nội
30	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Cụm Công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, Thành phố. Hà Nội
31	Công ty Cổ phần Dược phẩm Medzavy	Đường E3, khu E, KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, Hưng Yên
32	Công ty Cổ phần Dược phẩm Minh Hưng	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Minh Hưng - thôn Văn Lâm, xã Liêm Tiêt, Thành phố Phủ Lý, Hà Nam
33	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	Số 46, đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, Thành phố Đồng Hới, Quảng Bình
34	Công ty Cổ phần Dược phẩm Sao Kim	KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội
35	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA Bình Dương - Khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, Bình Dương

TT	Đơn vị	Địa chỉ
36	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vinaphar	Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội
37	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc - Nhà máy sản xuất - Thôn Mậu Thông, phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
38	Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3	115 Ngô Gia Tự, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
39	Công ty Cổ phần Dược và Vật tư thú y (HANVET)	Nhà máy Dược GMP-WHO Hanvet - Khu công nghiệp Phố Nối A, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, Hưng Yên
40	Công ty Cổ phần Elemento Việt Nam	Đội 4, xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
41	Công ty Cổ phần Ellie	Lô C6-2, đường D2, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
42	Công ty Cổ phần Genta Thụy Sĩ	Chi nhánh Công ty Cổ phần Genta Thụy Sĩ Lô D04, đường số 1, CCN Đức Thuận, KCN Đức Hoà 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, Long An
43	Công ty Cổ phần German Oekotee Việt Nam	Địa điểm kinh doanh số 1 - Công ty Cổ phần German Oekotee Việt Nam; Nhà xưởng tại lô đất của Công ty Cổ phần Cơ khí công nghệ Hoàng Long, tổ 4, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội
44	Công ty Cổ phần Gia Linh Agritech	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gia Linh Agritech - Lô B220A đường C, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
45	Công ty Cổ phần Hitaka	Lô MA5-3, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, Long An
46	Công ty Cổ phần hỗ trợ và phát triển dịch vụ y tế Việt Nam	Số 2 CN4, Cụm công nghiệp vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
47	Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
48	Công ty Cổ phần hóa chất cơ bản Miền Nam	Nhà máy hóa chất Biên Hòa - Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền nam, đường 5, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
49	Công ty Cổ phần Hóa chất Nông Nghiệp Hà Long	Lô A204-KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
50	Công ty Cổ phần Hóa chất Nông Việt	Lô H12, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
51	Công ty Cổ phần Hóa chất Sam	Lô B226A, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
52	Công ty Cổ phần Hóa Dược Việt Nam	Nhà máy sản xuất - Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam, số 192 phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

TT	Đơn vị	Địa chỉ
53	Công ty Cổ phần Hoa Lan	KCN Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, Hưng Yên
54	Công ty Cổ phần Hóa Nông An Giang	Ấp Long Định, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, An Giang
55	Công ty Cổ phần Hợp Trí Summit	Đường số 8, lô B14, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
56	Công ty Cổ phần Khoa học Công nghệ Metech Việt Nam	Số 5, tổ 6, cụm 1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Thành phố Hồ Chí Minh
57	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam - Chi nhánh Đức Hòa Long An - Lô B107, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
58	Công ty Cổ phần Kiên Nam	Lô MB 4-3, KCN Đức Hòa I - Hạnh Phúc, Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, Long An
59	Công ty Cổ phần L.Q Joton	Chi nhánh Công ty Cổ phần L.Q JOTON tại Hải Dương - Khu Ngã Ba, xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, Hải Dương
60	Công ty Cổ phần Liên Nông Việt Nam	Lô số E2, đường số 5, KCN Hồng Đạt - Đức Hòa 3, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
61	Công ty Cổ phần Life Tech Group	Số 1 xóm Nguyễn, thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, Thành phố. Hà Nội
62	Công ty Cổ phần Long Hiệp	km 1929, Quốc lộ 1, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, Long An
63	Công ty Cổ phần Mỹ phẩm Sài Gòn	930 Nguyễn Thị Định, KCN Cát Lái (Cụm II), P. Thạch Mỹ Lợi, Thành phố. Thủ Đức, Thành phố. Hồ Chí Minh
64	Công ty Cổ phần Nano Việt Nam Technology	Xưởng A1, số 48 Dương Đình Hội, phường Phước Long B, quận 9, thành phố HCM
65	Công ty Cổ phần Nhật Thái Dương	Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhật Thái Dương, Lô J1-2, Đường số 5-6, KCN Hải Sơn GD (3+4), Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
66	Công ty Cổ phần Nông nghiệp HP	Lô MD3, Đường số 1, KCN Đức Hòa 1, Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, Long An
67	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hữu cơ Tuệ Viên	Chi nhánh tại Mỹ Hào - Công ty Cổ phần Nông nghiệp hữu cơ Tuệ Viên; Khu ương tạo công nghệ, KM 20+650, quốc lộ 5, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, Hưng Yên
68	Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Quốc tế Vinastar	3/5A, lô B205, B206, đường số 4, KCN Tháo Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
69	Công ty Cổ phần OCM Việt Nam	Lô A222-A223, đường số 3, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
70	Công ty Cổ phần Phân phối Hoàng Nam	Xóm 14, xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, Hà Nam
71	Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Đức Minh	Thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, Hà Nội

TT	Đơn vị	Địa chỉ
72	Công ty Cổ phần Phát triển khoa học và Công nghệ môi trường VHL Việt Nam	Địa điểm kinh doanh - Cửa hàng: BT3.14, khu chức năng đô thị Tây Mỗ, đường Hữu Hưng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
73	Công ty Cổ phần Quốc tế Hòa Bình	Chi nhánh Công ty Cổ phần Quốc tế Hoà Bình Lô MV 3+4 KCN Đức HOà 1 - Hạnh Phúc, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, Long An
74	Công ty Cổ phần Sam	Lô B226A, đường số 7 KCN Thái Hòa, Ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
75	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bio Vina	Lô B113, đường số 5, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
76	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ An Hưng	Xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, Thành phố. Hà Nội
77	Công ty Cổ phần sản xuất và dịch vụ UDA	Số 33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
78	Công ty Cổ phần Sản xuất và dịch vụ Việt An Hưng	Địa điểm kinh doanh- Xưởng sản xuất Công ty Cổ phần sản xuất và dịch vụ Việt An Hưng- Khu 2 Thôn Yên Bài, xã Tự Lập, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội
79	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Công nghệ Châu Âu	Lô B116, đường số 5, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
80	Công ty Cổ phần Sao Thái Dương	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sao Thái Dương - KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên, Hà Nam
81	Công ty Cổ phần Sinh hóa Nam Định	Số 347 Trần Nhân Tông, phường Trần Hưng Đạo, Thành phố. Nam Định
82	Công ty Cổ phần Sinh học Mê Kông	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sinh học Mê Kông; Lô D1, đường số 1, Cụm Công nghiệp Đức Thuận, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, Long An
83	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang - Chi nhánh Hưng Yên - Lô L4, KCN Dệt may Phố Nối B, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, Hưng Yên
84	Công ty Cổ phần Thiên sứ Việt Nam	Khối 8, Phố Đông Kinh, Lạng Sơn
85	Công ty Cổ phần Thuốc Bảo vệ thực vật Việt Trung	Lô G05-1, KCN Đức Hòa, Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, Long An.
86	Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam - Nhà máy Nông dược Bình Dương, số 138 đường ĐT743, phường Bình Thắng, Thành phố Dĩ An, Bình Dương
87	Công ty Cổ phần Today Cosmetics	Lô 26 Đường số 9, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, Long An

TT	Đơn vị	Địa chỉ
88	Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình	Lô II-3 nhóm Công nghiệp 2, đường số 11, đường số 8, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
89	Công ty Cổ phần vật tư Tây Đô – Long An	Lô B212- Đường số 05, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
90	Công ty Cổ phần Vật tư y tế Việt Nam	Xưởng sản xuất Công ty Cổ phần Vật tư y tế Việt Nam, thôn Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội
91	Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội	lô CN3.2 KCN Thạch Thất, Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội
92	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu nông dược Hoàng Ân	Chi nhánh Công ty Cổ phần XNK Nông dược Hoàng Ân; Lô B229, đường số 8, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
93	Công ty Dược phẩm và thương mại Phương Đông	TS 509, tờ bản đồ số 01, Cụm CN Hạp Lĩnh, Thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh
94	Công ty TNHH Á Châu Hóa Sinh	Lô E4-1, đường số 3 KCN Hồng Đát - Đức Hòa 3, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
95	Công ty TNHH Agri Real Chemical	Lô B201B, đường DH, KCN Thái Hoà, ấp Tân Hoà, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, Long An
96	Công ty TNHH AJA Việt Nam	Xưởng sản xuất Công ty TNHH AJA Việt Nam - số 16/11 ngõ 196 đường Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Thành phố. Hà Nội
97	Công ty TNHH An Nông	Lô H7 đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, Long An.
98	Công ty TNHH ATP Pacific Việt Nam	Lô 2, KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc
99	Công ty TNHH Basel Thụy Sỹ	Lô H2A, đường số 4, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
100	Công ty TNHH Bio Delta	Số 168, Tổ 14, Ấp Phú Hữu Tây, xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, Vĩnh Long
101	Công ty TNHH Bio-Safe	Thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, Hà Nội
102	Công ty TNHH Chuyển giao Công nghệ và Dịch vụ Y tế	Nhà số 26, ngõ 41 đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội
103	Công ty TNHH Công nghệ Cao su Việt Nam	Lô K4, đường số 10, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
104	Công ty TNHH Công nghệ Nano Hợp nhất APA	Lô C2-4, đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, Long An
105	Công ty TNHH Công nghệ Nano Thiên Phú	101 đường D2, phường Tăng Nhơn Phú A, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Đơn vị	Địa chỉ
106	Công ty TNHH Công nghệ sinh học ESE	Chi nhánh Công ty TNHH Công nghệ sinh học ESE, số 5 tổ 9, Ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh
107	Công ty TNHH Cửu Long MTV	43/15 ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
108	Công ty TNHH Đầu tư dược phẩm Ngân Hà	Thôn Độc, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội
109	Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ quản lý sáng tạo Toàn Cầu	Tòa nhà GIM, ngõ 460 Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Thành phố. Hà Nội
110	Công ty TNHH Đầu tư Vietgreen	Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư Vietgreen tại Hưng Yên, Đại Hạch, Hoàn Long, Yên Mỹ, Hưng Yên
111	Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Linh	Lô 32, KCN Đà Nẵng, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng
112	Công ty TNHH Dược ECOVET Việt Nam	Lô 02, đường TS17, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh
113	Công ty TNHH Dược- Mỹ phẩm NEIDI Việt Thái	53B Đường Nguyễn Văn Cự, Khu phố 7, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
114	Công ty TNHH dược phẩm dược liệu OPODIS	Lô 78, Khu CX & CN Linh Trung III. An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh
115	Công ty TNHH Dược phẩm LÁP Việt Nam	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm LÁP Việt Nam, 38/3 Ao Đồi, Khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Cành Tân, thành phố Hồ Chí Minh
116	Công ty TNHH Dược phẩm Tâm Đức Pharma	Khu 3, phường Vân Cự, thành phố Việt Trì, Phú Thọ
117	Công ty TNHH Dược phẩm và Thương mại Thành Công	Km6+200, QL 38, Hạp Lĩnh, Thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh
118	Công ty TNHH Earth Coporation Việt Nam	Lô C6, đường N3, KCN Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, Bình Dương
119	Công ty TNHH Fumakilla Việt Nam	Số 7, đường 15A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
120	Công ty TNHH Green Cross Việt Nam	Số 28 Đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, Bình Dương
121	Công ty TNHH Hagi Group	Số 174, ấp Hòa Quới A, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang
122	Công ty TNHH hàng gia dụng Bestwin	Lô F3, khu công nghiệp Nam Đồng Phú, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, Bình Phước

TT	Đơn vị	Địa chỉ
123	Công ty TNHH HC Phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật Dubai	Lô B115, đường số 5, KCN Thái Hòa, Ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
124	Công ty TNHH Hiệp Thanh	Ấp 2 (thửa đất 572, tờ bản đồ số 4), xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, Bến Tre
125	Công ty TNHH Hóa nông lúa vàng Hậu Giang	Cụm Công nghiệp tập trung Đông Phú - giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, Hậu Giang
126	Công ty TNHH Hóa sinh Châu Á	Xưởng sản xuất - Công ty TNHH Hóa sinh Châu Á; Số VFI 2-4 tại Lô A108-A109, đường số 2, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập, huyện Đức Hòa, Long An
127	Công ty TNHH Hương liệu Mỹ Linh	Cụm CN Long Phước 1, xã Long Phước, huyện Long Thành, Đồng Nai
128	Công ty TNHH hữu cơ sinh học môi trường bền vững	VFI 3-5B, Lô B205-B206, đường số 4, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, Long An
129	Công ty TNHH JP Pharma Việt Nam	Lô B123B, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
130	Công ty TNHH Kao Việt Nam	Lô A12, KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, Thành phố. Biên Hòa, Đồng Nai
131	Công ty TNHH Ken Yori	Chi nhánh Công ty TNHH KEN YORI, số 467/89 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Ggod Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
132	Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Pharama USA	Lô B214, đường số 5, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
133	Công ty TNHH King Show Việt Nam	QL 1A, Ấp 2, xã Thạch Đức, huyện Bến Lức, Long An
134	Công ty TNHH Map Pacific Singapore	101/6 Đường 3, KCN Long Bình (Amata), thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
135	Công ty TNHH Minh Hưng Tiền Giang	Ấp Kinh 2A, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, Tiền Giang, Việt Nam
136	Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI)	Lô J4, Đường N4, KCN Nam Tân Uyên mở rộng, huyện Tân Uyên, Bình Dương
137	Công ty TNHH một thành viên Gold Ocean	Lô H8A, đường số 5, khu công nghiệp Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, Long An
138	Công ty TNHH một thành viên Hương Đông Thành	Tiểu khu 9, Thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, Hòa Bình
139	Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Narico	Khu công nghiệp Mông Hóa, xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, Hòa Bình

TT	Đơn vị	Địa chỉ
140	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco	Số 118 Vũ Xuân Thiều, P. Phúc Lợi, Q. Long Biên, Thành phố. Hà Nội
141	Công ty TNHH MTV Bảo vệ thực vật Long An	Lô MB 1-5, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, Long An
142	Công ty TNHH MTV Giải pháp nông nghiệp Tiên Tiến - Long An	Lô ME9-1b, đường số 6, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, Long An
143	Công ty TNHH MTV Minh Long Phát	Lô 02, HC9, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, Long An
144	Công ty TNHH MTV Nhà máy sản xuất Cồn Tùng Lâm	Đường 3, tổ 3,, ấp 4, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai
145	Công ty TNHH MTV Sản xuất Dược - Mỹ phẩm Gamma	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Sản xuất Dược - Mỹ phẩm Gamma - Số 201/21, Đường Nguyễn Thị Nê, Tổ 1, Ấp Phú Hiệp, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, HCM
146	Công ty TNHH MTV SX, XNK TNK Manufacturing	Số 79, Trương Văn Diễm, P. Phước Thới, quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ
147	Công ty TNHH MTV Tong Chang	Lô F3, KCN Nam Đồng Phú, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, Bình Phước
148	Công ty TNHH Nam Bắc	Lô B215, đường số 5, KCN Thái Hòa, Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
149	Công ty TNHH NCL (Á Châu)	Đường 835, Ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, Long An
150	Công ty TNHH Nhật Nhứt Tân	Chi nhánh Trà Vinh: Ấp Cổ Tháp A, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, Trà Vinh
151	Công ty TNHH Nông Nghiệp Nhật Nguyệt	Chi nhánh Công ty TNHH Nông Nghiệp Nhật Nguyệt - Lô B122A, đường số 7, KCN Thái Hòa, Ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
152	Công ty TNHH Nông Thái Dương	Thôn Hậu, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, Bắc Giang
153	Công ty TNHH Pesticide Nhật Bản	Lô B207, đường số 4, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
154	Công ty TNHH phát triển OPB	Số 311A, đường Bời Lời, khu phố Ninh Nghĩa, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, Tây Ninh
155	Công ty TNHH Phát triển Quốc tế Thịnh Đạt	Lô F5-F6, đường số 3, KCN Tân Kim, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, Long An
156	Công ty TNHH Phương Nam - Việt Nam	Khu công nghiệp Đồng Văn, huyện Duy Tiên, Hà Nam

TT	Đơn vị	Địa chỉ
157	Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	Lô A2-3, KCN Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố. Hồ Chí Minh
158	Công ty TNHH Rohto-Metholatum (Việt Nam)	Số 16 VSIP, đường số 5, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, Bình Dương
159	Công ty TNHH S.C Johnson & Son	Lô 1, Đường số 9, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương
160	Công ty TNHH Sản xuất đầu tư thương mại Tân Hương	Thôn Đình, xã Tri Phương, huyện Tiên Du, Bắc Ninh
161	Công ty TNHH Sản xuất Tân Thành	Đường 196, thôn Hoàng Nha, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, Hưng Yên
162	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Công nghiệp A.V.A.L	Lô A65/II - A72/II, đường số 4, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố. Hồ Chí Minh
163	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Gia Phúc	349 Ấp Tân , xã Tân Mỹ Chánh, Thành phố.Mỹ Tho, Tiền Giang
164	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Lollipop	D2/487D ấp 4, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, Thành phố HCM
165	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Thu Loan	Xưởng sản xuất phân bón và Thuốc Bảo vệ thực vật - Số 699 tổ 34, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Bình, Vĩnh Long
166	Công ty TNHH sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Anh Quốc	Số 246 Gò Dầu, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
167	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Long Thành	Đường số 1-7 (Cụm xưởng cho thuê giai đoạn 4). Khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, Đồng Nai
168	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Dược Mỹ phẩm Thịnh Phát - Korea	Số 1599, ấp Nhơn Hoà 1, xã Đức Hoà Thượng, huyện Đức Hoà, Long An
169	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Cường Việt	Xưởng sản xuất, kho hàng - Công ty TNHH SX&TM Cường Việt - Cảng Đức Giang, ngõ 95, đường Gia Thượng, tổ 18, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
170	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hai – Long An	Lô 02 – HC7-HC8, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, Đức Hòa, Long An

TT	Đơn vị	Địa chỉ
171	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Hoàng Ân	Áp Hòa, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, Tiền Giang
172	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Medipag Việt Nam	Số nhà 32, ngách 26, ngõ 734 đường kim giang, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội
173	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại quốc tế Gia Hưng	LK23/11 Khu tái định cư Ngô Thị Nhậm, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
174	Công ty TNHH sản xuất và thương mại RVAC	Số 100, lộ 865, khu phố 3, thị trấn Mỹ Phước, H. Tân Phước, Tiền Giang.
175	Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu Sao Việt	Tiểu khu 10, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, Hòa Bình
176	Công ty TNHH Silk Việt Nam	Nhà xưởng 31A, lô đất 101/2-5, đường số 3B, KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
177	Công ty TNHH Sinaco Chemical	Lô 4/6, số B205-B206, đường số 4, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
178	Công ty TNHH Skymax Việt Nam	Chi nhánh Công ty TNHH Skymax Việt Nam, 22A Phan Văn Bảy, KCN Hiệp Phước, H. Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
179	Công ty TNHH Sopura Đông Nam Á	Lô 24, KCX và Công Nghiệp Linh Trung III, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, Tây Ninh
180	Công ty TNHH Sundat Crop Science	Lô số 101/8, đường số 1. KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
181	Công ty TNHH SX-XD-TM Rạng Đông S.P.CA	440/6-8 đường Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
182	Công ty TNHH Tấn Hưng Việt Nam	lô B213, đường số 5, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
183	Công ty TNHH tập đoàn An Nông	Lô H7, đường số 5, Khu công nghiệp Hải Sơn, xã Đức hòa Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
184	Công ty TNHH Thái Bình Dương	Thôn Trang Trai, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên
185	Công ty TNHH The Sala	Số 69 ấp 22, xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị, Sóc Trăng
186	Công ty TNHH thiết bị y tế Nam Dương	Địa điểm kinh doanh- xưởng sản xuất Công Ty TNHH Thiết bị y tế Nam Dương, Thôn Cù Tu, Xuân Trúc, Ân Thi, Hưng Yên
187	Công ty TNHH Thuốc bảo vệ thực vật Nam Nông	Lô E33-34 đường số 11, KCN Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, HCM
188	Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất GNC	Số 673, Quốc lộ 91, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, An Giang

TT	Đơn vị	Địa chỉ
189	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Hóa nông An Giang	Ấp Long Định, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, An Giang
190	Công ty TNHH Thương mại sản xuất Thôn Trang	Lô MB3-2, KCN Đức Hòa 1, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, Long An
191	Công ty TNHH Thương mại Thái Phong	Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Thái Phong tại Đồng Nai (Nhà máy nông dược Thái Phong); KCN Nhơn Trạch 1, xã phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai
192	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Ngọc Yến	Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Ngọc Yến (Vĩnh Long) - Nhà máy (Lô B27-B46, KCN Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
193	Công ty TNHH TMSX hóa mỹ phẩm Vinashield	320/10 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
194	Công ty TNHH UPL Việt Nam	Đường Amata, KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
195	Công ty TNHH US Agro	Lô H9, đường số 5, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
196	Công ty TNHH US.Chemical	Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, Long An
197	Công ty TNHH Vbook Hoa kỳ	Lô B227A, đường số 7, KCN Thái Hòa, Ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
198	Công ty TNHH Việt Đức	Số 71, 26, khu phố Kinh B, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, Kiên Giang
199	Công ty TNHH Vĩnh Phát Hưng	Đường số 1, KCN Xuyên Á, huyện Đức Hòa, Long An
200	Công ty TNHH Vinmos	Ấp Nhơn Hòa 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, Long An
201	Công ty TNHH Wipro Consumer Care Việt Nam	Số 7, đường số 4, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Bình Dương
202	Doanh nghiệp tư nhân thương mại và sản xuất Nhang Thái Việt	Thửa đất số 575, Đường 613, Tổ 7, Khu phố Cây Sắn, Thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, Bình Dương, Việt Nam
203	Hộ kinh doanh Mỹ phẩm LANA	C4-32A Quốc lộ 1a-kp3-Tân Túc-huyện Bình Chánh-Thành phố.HCM
204	Trung tâm Nghiên cứu Sản xuất Vắc xin và sinh phẩm y tế	Số 135 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
205	Viện Khoa học Vật liệu ứng dụng	01b Thanh Lộc 29, phường Thanh Lộc, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
206	Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình	Số 267 đường Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

PHỤ LỤC 4

Danh sách đơn vị đã công bố đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm

1. Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia
2. Viện Kiểm Nghiệm Thuốc Thành phố Hồ Chí Minh
3. Viện Pasteur Nha Trang
4. Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
5. Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Thành phố Hồ Chí Minh
6. Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương
7. Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường
8. Viện Vệ sinh dịch tễ trung ương
9. Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh

PHỤ LỤC 5

Danh sách đơn vị đã công bố đủ điều kiện thực hiện kiểm nghiệm

1. Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn
2. Công ty Cổ phần BMC Việt Nam
3. Công ty Cổ phần BVTV ATC
4. Công ty Cổ phần Đầu tư Hợp Trí
5. Công ty Cổ phần Dược - Trang TBYT Bình Định
6. Công ty Cổ phần Hóa chất Nông nghiệp Hà Long
7. Công ty Cổ phần Kiên Nam
8. Công ty Cổ phần Khoa học công nghệ phân tích môi trường Biển Đức
9. Công ty Cổ phần Liên Nông Việt Nam
10. Công ty Cổ phần Long Hiệp
11. Công ty Cổ phần Nông nghiệp HP
12. Công ty Cổ phần SAM
13. Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol
14. Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam
15. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu y tế DOMESCO
16. Công ty TNHH Á Châu Hóa Sinh
17. Công ty TNHH BIOLYTRICS Việt Nam
18. Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng Hậu Giang
19. Công ty TNHH Pesticide Nhật Bản
20. Công ty TNHH Thuốc BVTV Nam Nông
21. Công ty TNHH Vbook Hoa Kỳ
22. Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh
23. Trung tâm Kiểm định và khảo nghiệm Thuốc bảo vệ thực vật phía Bắc
24. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội
25. Trung tâm kiểm nghiệm thuốc mỹ phẩm thực phẩm Hải Dương
26. Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 2
27. Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3
28. Trung tâm Phân tích và Chuyển giao công nghệ Môi trường
29. Viện Công nghệ môi trường - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
30. Viện Kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia
31. Viện Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm thiên nhiên
32. Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương
33. Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh

PHỤ LỤC 6

Danh sách quy trình khảo nghiệm chế phẩm

1. Quy trình khảo nghiệm hóa chất, chế phẩm diệt muỗi dạng phun hạt thể tích cực nhỏ (*ban hành kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-BYT ngày 27/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế*)
2. Quy trình khảo nghiệm tắm hóa chất xua, diệt muỗi dùng điện (*ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BYT ngày 27/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế*)
3. Quy trình khảo nghiệm kem xoa xua muỗi (*ban hành kèm theo Thông tư số 22/2015/TT-BYT ngày 27/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế*)
4. Quy trình khảo nghiệm hoá chất, chế phẩm diệt ấu trùng muỗi
5. Quy trình khảo nghiệm dung dịch bốc hơi xua diệt muỗi dùng điện
6. Quy trình khảo nghiệm màn tắm hóa chất
7. Quy trình khảo nghiệm hóa chất, chế phẩm diệt muỗi phun tồn lưu trên tường vách
8. Quy trình khảo nghiệm bình xịt diệt muỗi
9. Quy trình khảo nghiệm bình xịt lên da xua muỗi
10. Quy trình khảo nghiệm Bả (gel) diệt gián
11. Quy trình khảo nghiệm hương xua, diệt muỗi
12. Quy trình khảo nghiệm tắm hóa chất xua, diệt muỗi không dùng điện
13. Quy trình khảo nghiệm hoá chất, chế phẩm sát khuẩn tay
14. Quy trình khảo nghiệm hóa chất, chế phẩm diệt khuẩn nước sinh hoạt, nước bể bơi
15. Quy trình khảo nghiệm hóa chất, chế phẩm sát trùng da
16. Quy trình khảo nghiệm hóa chất, chế phẩm sát trùng bề mặt, môi trường
17. Quy trình khảo nghiệm chế phẩm diệt virus